

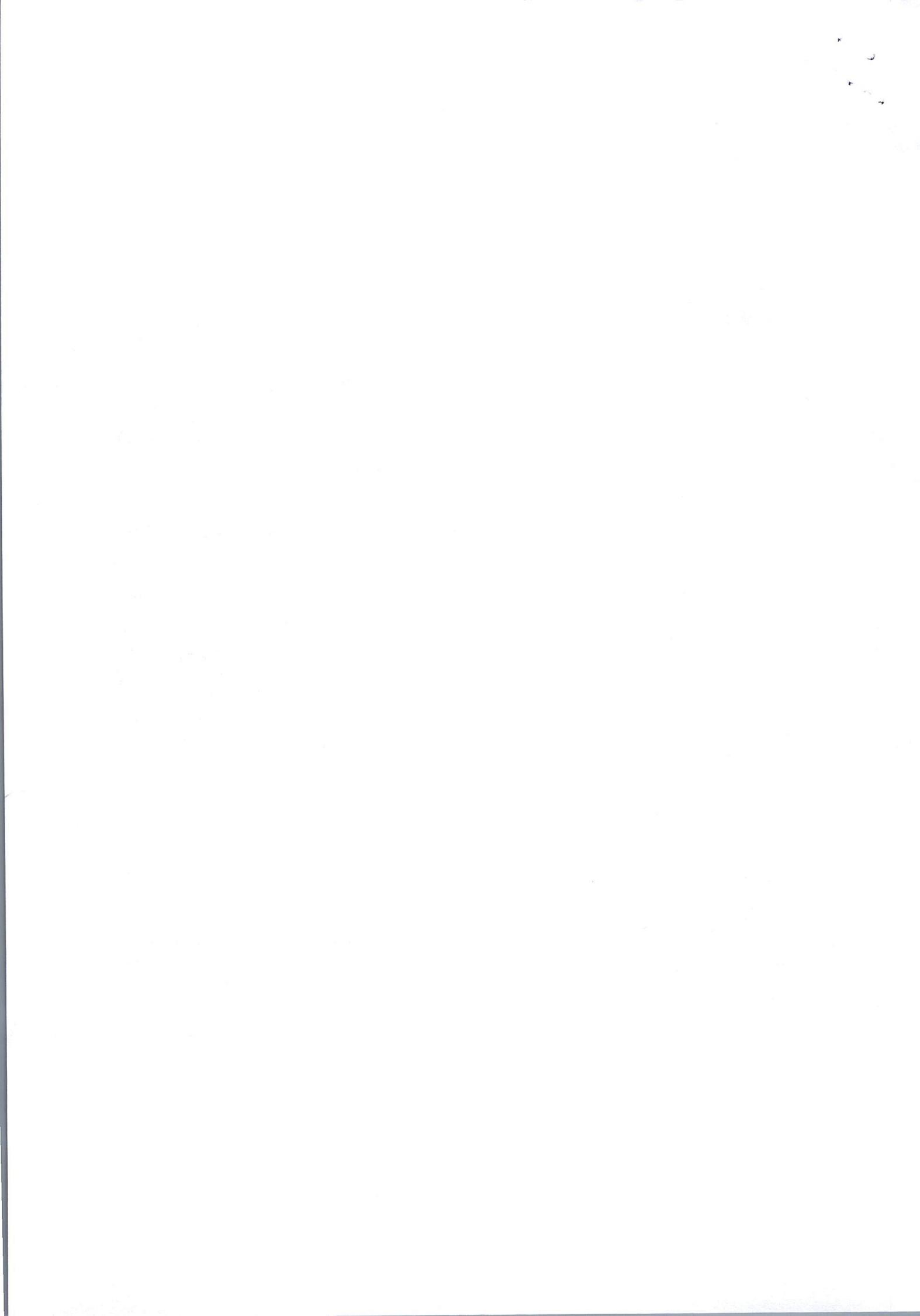
## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 – 2025.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và thay thế Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Ngày 31/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 – 2025, trình tư các bước như sau:

1. Căn cứ vào các văn bản pháp lý có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, tiến hành soạn thảo dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025.



2. Tổ chức lấy ý kiến trong giáo viên, cán bộ quản lý toàn ngành giáo dục, đại diện hội cha mẹ học sinh các cơ sở giáo dục.

3. Tổ chức lấy ý kiến của các Sở, Ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã thành phố tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết.

4. Đăng tải toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết lên Chuyên mục: “*Lấy ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật*” trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

5. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy phạm pháp luật để hoàn thiện dự thảo.

6. Sau khi tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025, bao gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025;

(2) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025;

(3) Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Nghị quyết.

*(hồ sơ liên quan gửi kèm theo)*

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.  
Le

**Nơi nhận:**

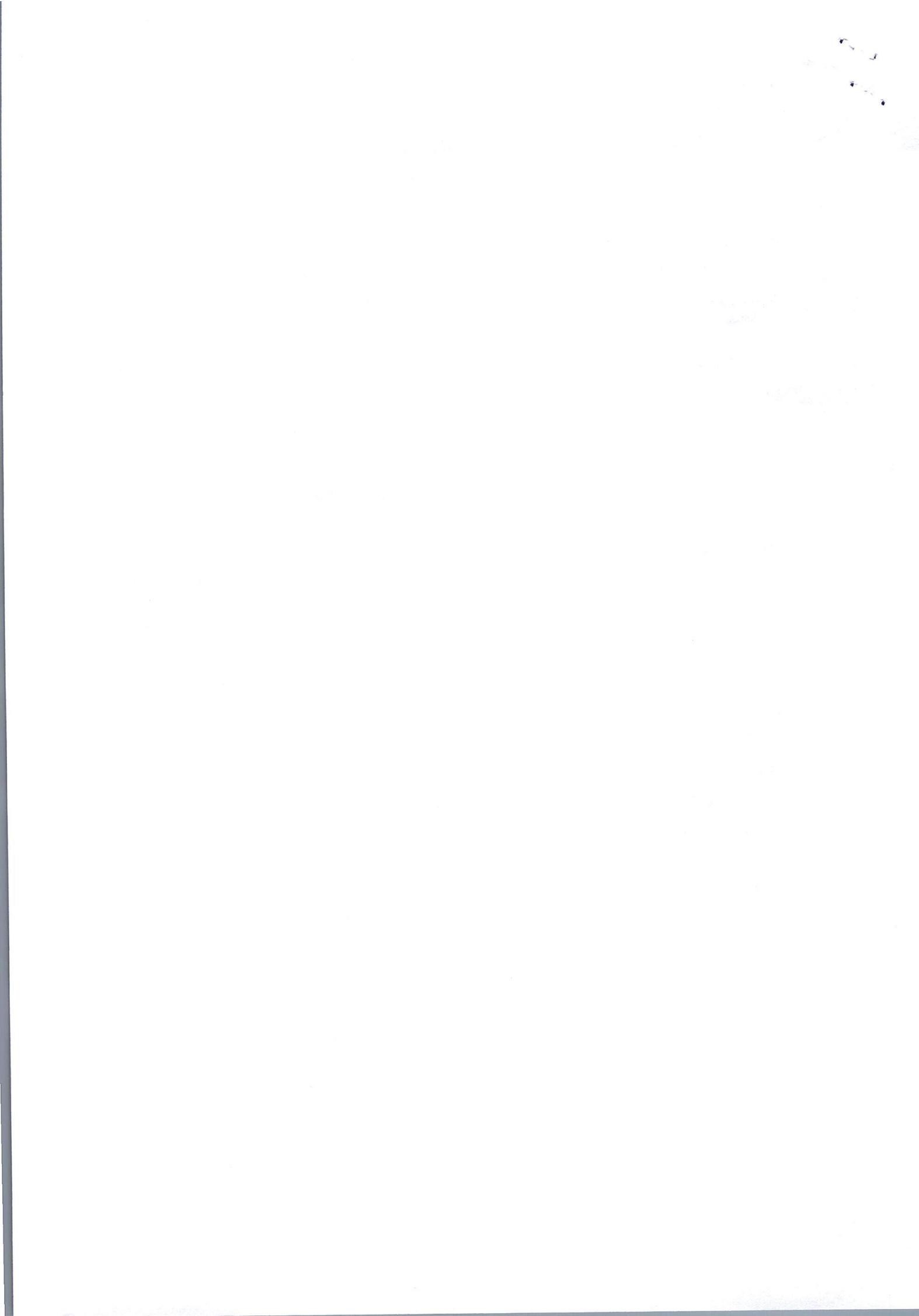
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.



**GIÁM ĐỐC**

*kong*

**Lê Thị Hương**



Quảng Trị, ngày 25 tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024-2025**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1439/SGDĐT-KHTC ngày 17/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024-2025; thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TÙNG NỘI DUNG

#### 1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị quyết

a) Về phạm vi điều chỉnh: Nhất trí với nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

b) Về đối tượng áp dụng:

Tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo: Đề nghị chỉnh sửa nội dung tại điểm này để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

“b) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.”

#### 2. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính

## **thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật**

### a) Tại Điều 2:

Đề nghị quý cơ quan xem xét biên tập nội dung tại Điều 2 thành các khoản riêng biệt, đồng thời chuyển nội dung “Vùng bãi ngang ven biển áp dụng mức thu học phí như đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi.” qua Điều 3 dự thảo Nghị quyết vì nội dung này quy định về áp dụng mức học phí, cụ thể như sau:

### **“Điều 2. Phân loại các vùng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở áp dụng mức thu học phí**

1. Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được phân thành các vùng: thành thị, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển để làm cơ sở áp dụng mức thu học phí, cụ thể tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp có biến động về phân loại khu vực hoặc văn bản của Nhà nước có thay đổi thì thực hiện theo sự biến động và các quy định tại văn bản nhà nước mới ban hành.”

### b) Tại Điều 3:

#### - Tại khoản 1:

+ Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo quy định như sau:

#### *“3. Học phí từ năm học 2023 - 2024:*

*a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.*

*b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt”.*

Theo đó, Nghị định quy định học phí từ năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục chưa tự đảm bảo chi thường xuyên giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Mức thu học phí năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị về tiếp tục thực hiện mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 và Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh

Quảng Trị về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tại dự thảo, quý cơ quan quy định mức thu học phí từ năm học 2024-2025 cao hơn mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị quý cơ quan nghiên cứu lại các quy định hiện hành để quy định lại mức thu học phí từ năm học 2024-2025 cho phù hợp.

+ Đề nghị bỏ nội dung “Vùng thành thị, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi quy định tại khoản này áp dụng đối với các vùng được phân loại theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.” vì tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã thể hiện được mục đích của phân loại vùng là để làm cơ sở áp dụng mức thu học phí, do đó không cần thiết phải quy định nội dung này tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

+ Dự thảo quy định như sau: “Việc quy định mức học phí đối với giáo dục tiểu học công lập làm căn cứ để thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập...”. Tuy nhiên, tại điểm d khoản 4 Điều 8 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định như sau: “d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục tiểu học, quy mô học sinh tiểu học trên địa bàn và định mức học sinh/lớp cấp tiểu học theo quy định để xây dựng tiêu chí xác định các địa bàn không đủ trường công lập trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tại các trường tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập theo từng năm học; kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.”. Theo đó, Nghị định quy định UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tại các trường tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập. Vì vậy, đề nghị quý cơ quan xem xét chỉnh sửa cho phù hợp quy định hiện hành.

### c) Tại khoản 1 Điều 4:

Nội dung quy định tại khoản này đã được quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Do đó, để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (không quy định lại các nội dung đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác), đề nghị quý cơ quan xem xét bỏ khoản này.

### d) Tại Điều 5:

- Tại điểm b khoản 1: Đề nghị quý cơ quan xem xét bỏ nội dung “tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định của các trường...” vì nội dung này không liên quan đến dự thảo Nghị quyết. Việc quản lý dạy thêm, học thêm đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm.

- Tại khoản 4: Đề nghị bỏ nội dung “Thời gian thực hiện mức thu học phí: Từ năm học 2024-2025.” vì nội dung này đã được thể hiện tại tên gọi của dự thảo

Quyết định, đồng thời chỉnh sửa cách trình bày nội dung tại khoản này, cụ thể như sau:

“4. Nghị quyết này được... và thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị về tiếp tục thực hiện mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016.”

### **3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

#### a) Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị quý cơ quan xem xét chỉnh sửa tên gọi của dự thảo Nghị quyết như sau:

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa bao đảm chí thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh  
Quảng Trị từ năm học 2024-2025**

#### b) Tại phần căn cứ ban hành văn bản:

- Đề nghị bỏ căn cứ thứ năm là Luật Giá năm 2023 vì không liên quan đến thẩm quyền ban hành và nội dung của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đề nghị trình bày ngày, tháng, năm ban hành văn bản theo dạng “ngày... tháng... năm...” cho phù hợp với quy định tại mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, ví dụ: “*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*”

#### c) Tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị bỏ các số tại dự thảo Phụ lục, ví dụ : “*Huyện Vĩnh Linh (18)*”

d) Tại khoản 1 Điều 3: Đề nghị bỏ dấu phẩy (,) giữa điểm, khoản, điều khi vien dẫn văn bản, cụ thể như sau:

“... và thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ...”

### **4. Đối với dự thảo Tờ trình**

Tại phần cơ sở chính trị, pháp lý: Đề nghị bổ sung các quy định về thẩm quyền của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu học phí và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí như: khoản 3 Điều 4, điểm d khoản 4 Điều 8, khoản 5 và khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.

### **II. KẾT LUẬN**

Từ những ý kiến thẩm định trên đây, Sở Tư pháp nhận thấy dự Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ

năm học 2024-2025 đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành sau khi đã bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện lại theo ý kiến thẩm định nêu trên và ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024-2025./.

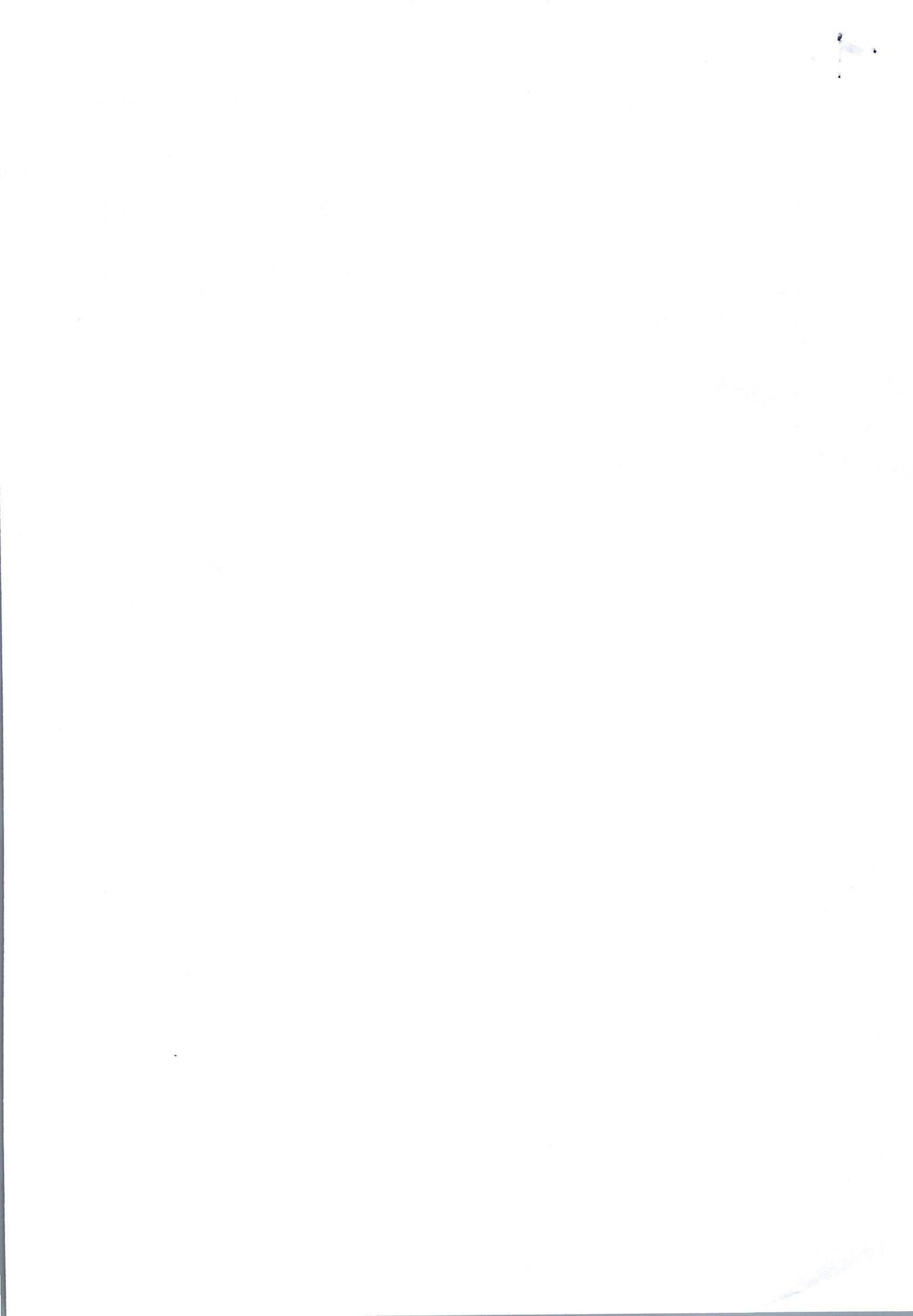
*Nơi nhận:*

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD&KTVBQPPL.

**GIÁM ĐỐC**



Hoàng Kỳ



UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
**SỞ TƯ PHÁP**

Số:1047 /STP-XD&KTVBQPPL  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 11 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến tham gia như sau:

**1. Đối với dự thảo Nghị quyết**

a) Về tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung của dự thảo Nghị quyết

- Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định "... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập,...".

- Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định:

"a) Khung học phí (mức sàn - mức trần) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bao đảm chí thường xuyên như sau:

...

"*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí.*

*Khung học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học thực ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định."*

- Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP quy định: "3. Học phí từ năm học 2023 - 2024:  
a) Đối với cơ sở giáo dục chưa bao đảm chí thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. b) Đối với cơ sở giáo dục tư

bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt”.

- Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định “*2. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bỏ trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá tổng thu học phí tính theo số tháng tối đa của 01 năm học (tối đa 9 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và tối đa 10 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và công khai từ đầu năm học trong các cơ sở giáo dục. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định cụ thể thời gian thu, mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định thời gian thu, mức học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.*”.

- Tên gọi dự thảo Nghị quyết là quy định mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhưng phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết chỉ quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong khi đó, nội dung dự thảo Nghị quyết lại quy định: phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí, mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập...

Do đó, để đảm bảo sự thống nhất giữa nội dung, tên gọi, phạm vi điều chỉnh đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết và đúng quy định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP để xác định lại tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung của dự thảo Nghị quyết để quy định cho thống nhất, đúng quy định.

### b) Điều 2 dự thảo Nghị quyết:

Theo quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết thì huyện Cam Lộ có 05 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì huyện Cam Lộ không có xã nào thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Do đó, đề nghị xem xét lại quy định nêu trên.

c) Điều 3 dự thảo Nghị quyết

- Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ đoạn “*Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí*” vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Đề nghị xem xét để quy định khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết thành một điều riêng.

- Đề nghị bỏ khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị quyết vì nội dung này đã được quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

d) Điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết:

Điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định “*c) Hàng năm, mức thu học phí sẽ được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, HĐND tỉnh giao các Sở: Giáo dục và Đào tạo, tài chính để xuất UBND tỉnh quyết định.*”.

Tuy nhiên, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP quy định:

*“3. Học phí từ năm học 2023 - 2024:*

*a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.*

Do vậy, đề nghị xem xét lại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.

- Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị bỏ đoạn “*cho đến khi có văn bản thay thế*” vì các trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực được thực hiện theo quy định tại Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không quy định nội dung này tại văn bản QPPL của HĐND tỉnh.

- Đối với mức thu học phí: Đề nghị lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, Sở Tài chính.

## 2. Đối với dự thảo Tờ trình

- Ngày 25/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Nghị định số 59/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2024. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Tờ trình chỉnh sửa dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03 phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- Đối với tài liệu gửi kèm theo Tờ trình: Đề nghị bổ sung: Bản tổng hợp, giải

trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp vào dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVBQPPL.

**GIÁM ĐỐC**



Hoàng Kỳ

Quảng Trị, ngày 17 tháng 6 năm 2024

**Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 – 2025**

Ngày 31/5/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC về việc tham gia ý kiến dự thảo văn bản QPPL gửi các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến về dự thảo Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

| Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản                 | Chủ thể góp ý  | Nội dung góp ý  | Nội dung tiếp thu, giải trình           |
|--|--|---|---|
| Chủ trương, sự cần thiết ban hành Nghị quyết | UBMTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị (tại Công văn số 2430/MTT Q-BTT ngày 12/6/2024) | Thông nhất với chủ trương quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn địa phương. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục có sự nghiên cứu, rà soát, đổi mới các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn các địa phương có đặc thù tương đồng với Quảng Trị, tranh thủ ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học trong ngành, lĩnh vực để có quy định phù hợp, khả thi, đúng pháp luật. | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến. |
|  | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (Tại Công văn số 1064-CV/BTGT)                          | Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị định số  | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến. |

|   |  |   |  |
|---|--|---|--|
|   | U ngày<br>11/6/2024)   | 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là việc làm cần thiết, về cơ bản dự thảo đảm bảo nội dung và kỹ thuật xây dựng văn bản.   |  |
| Tên gọi,<br>phạm vi<br>điều chỉnh<br>và đối<br>tượng áp<br>dụng | Sở Tư<br>pháp tỉnh<br>Quảng Trị<br>(tại Công<br>văn số<br>1047/STP-<br>XD&KTV<br>BQPPL<br>ngày<br>11/6/2024) | <p>Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định “...<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập,...</i>”.</p> <p>- Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định: “a) <i>Khung học phí (mức sàn - mức trần) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bao đảm chi thường xuyên như sau: ... “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí. Khung học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.”.</i></p> <p>- Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP quy định: “3. <i>Học phí từ năm học 2023 - 2024: a) Đối với</i></p> | <p>Tiếp thu ý kiến<br/>của Sở Tư pháp<br/>và Sở Tài chính,<br/>căn cứ quy định<br/>tại khoản 3 Điều<br/>4, khoản 2 Điều<br/>9, khoản 3 Điều<br/>9 Nghị định số<br/>81/2021/NĐ-CP<br/>được sửa đổi, bổ<br/>sung tại khoản 1<br/>Điều 1 Nghị<br/>định số<br/>97/2023/NĐ-<br/>CP, khoản 2<br/>Điều 12 Nghị<br/>định số<br/>81/2021/NĐ-<br/>CP, Sở Giáo dục<br/>và Đào tạo điều<br/>chỉnh tên Nghị<br/>quyết, phạm vi<br/>điều chỉnh và<br/>đối tượng áp<br/>dụng, cụ thể như<br/>sau :</p> <p>- Tên Nghị<br/>quyết: Quy định<br/>mức thu học phí<br/>đối với cơ sở<br/>giáo dục công<br/>lập chưa đảm<br/>bảo chi thường<br/>xuyên và phân<br/>loại vùng để áp<br/>dụng mức thu</p> |

|  |  |   |
|--|--|---|
|  | <p><i>cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định “2. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bỏ trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá tổng thu học phí tính theo số tháng tối đa của 01 năm học (tối đa 9 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và tối đa 10 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và công khai từ đầu năm học trong các cơ sở giáo dục. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định cụ thể thời gian thu, mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định thời gian thu, mức học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.”.</li> <li>- Tên gọi dự thảo Nghị quyết là quy định mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhưng phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết chỉ quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2024 –</li> </ul> | <p>học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025.</li> <li>- Đối tượng áp dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên; học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ</li> </ul> </li> </ul> |
|--|--|---|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  | <p>2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong khi đó, nội dung dự thảo Nghị quyết lại quy định: phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí, mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập... Do đó, để đảm bảo sự thống nhất giữa nội dung, tên gọi, phạm vi điều chỉnh đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết và đúng quy định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP để xác định lại tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung của dự thảo Nghị quyết để quy định cho thống nhất, đúng quy định.</p> <p>thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</li> <li>+ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan.</li> </ul> |
| Tên gọi, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị (tại Công văn số 1246/STC-QLG&CS ngày 12/6/2024) | <p>Nội dung hướng dẫn xây dựng mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên tại các Nghị định của Chính phủ có sự khác nhau. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo sửa lại các nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại tên gọi dự thảo Nghị quyết: "<i>Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị</i>"</li> <li>- Tại phạm vi điều chỉnh: "<i>Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập ..... thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị</i>."</li> <li>- Tại đối tượng áp dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <i>Trẻ em mầm non, ..... đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên; học</i></li> </ul> </li> </ul> <p>Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến và điều chỉnh phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.</p>                           |

|   |                             |  |  |
|---|-----------------------------|--|--|
|   |                             | <p><i>viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục ..... thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i></p> <p><i>b) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, .... công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i></p> <p><i>c) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan."</i></p>  |  |
| <b>Quy định phân loại vùng tại Điều 2</b> | Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị   | Theo quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết thì huyện Cam Lộ có 05 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021– 2025 thì huyện Cam Lộ không có xã nào thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Do đó, đề nghị xem xét lại quy định nêu trên   | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và chỉnh sửa theo gợi ý. |
| <b>Quy định phân loại vùng tại Điều 2</b> | Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | <p>Đối với phân loại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo khu vực: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025, tỉnh Quảng Trị có 01 xã thuộc khu vực I; 02 xã thuộc khu vực II; 28 xã thuộc khu vực III và tại Điều 3 của Quyết định 861/QĐ-TTg nêu rõ:</p> <p><i>"Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực".</i></p> <p>+ Tại Phụ lục kèm theo dự thảo Tờ trình: xã thuộc khu vực I (01 xã: Tân Lập); xã thuộc khu vực II (02 xã: Vĩnh Hà, Ba Lòng); xã thuộc khu vực III (28 xã, thị trấn, trong đó: 27 xã, 01 thị trấn).</p> <p>+ Tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết: xã thuộc khu vực I (03 xã: Cam Thành, Cam</p> | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và chỉnh sửa theo gợi ý. |

|   |  |  |  |
|---|--|--|--|
|   |  | Thủy, Tân Lập); xã thuộc khu vực II (05 xã: Vĩnh Hà, Cam Tuyền, Cam Chính, Cam Nghĩa, Ba Lòng); xã thuộc khu vực III (28 xã, thị trấn, trong đó: 27 xã, 01 thị trấn). Số liệu ở các phụ lục chưa thống nhất, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, rà soát lại để xác định, phân loại các xã cho phù hợp, đảm bảo quy định.   |  |
| <b>Quy định phân loại vùng tại Điều 2</b> | Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị (tại Công văn số 809/SNV-TCBC ngày 06/6/2024)   | Theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phân thành 03 khu vực. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu nên xác định mức học phí đối với vùng miền núi theo 03 khu vực để phù hợp với mức thu nhập của người dân tại các khu vực này. Đồng thời đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát phân loại vùng dân tộc thiểu số và miền núi và vùng bãi ngang tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành. | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý.   |
| <b>Quy định phân loại vùng tại Điều 2</b> | Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị (tại Công văn số 334/BĐT-CSTT ngày 05/6/2024) | Đối với Dự thảo Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: Tại Phụ lục Phân loại địa bàn thành thị, nông thôn, miền núi tỉnh Quảng Trị (Kèm theo Nghị quyết): Đề nghị bỏ tên các xã: Cam Thành, Cam Thủy (2) Khu vực I; Cam Tuyền, Cam Chính, Cam Nghĩa (3) Khu vực II. Lý do: Các xã có tên trên không có trong danh sách xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ)   | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý.   |
| <b>Quy định phân loại vùng tại Điều 2</b> | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cam Lộ                                   | Điều chỉnh ở Phụ lục phân loại địa bàn thành thị, nông thôn, miền núi thuộc tỉnh Quảng Trị đối với huyện Cam Lộ như sau:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành thị: Thị trấn Cam Lộ (01)</li> <li>- Nông thôn: Xã Thanh An, Cam Hiếu (2)</li> <li>- Vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Khu vực I: Xã Cam Thành, Cam Thủy (2); Khu vực</li> </ul>   | Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này, vì các xã Cam Thành, Cam Thủy, Cam Tuyền, Cam Chính, Cam Nghĩa không |

|  |                             |   |   |
|--|-----------------------------|---|---|
|  |                             | II: Xã Cam Tuyền, Cam Chính, Cam Nghĩa (3).   | thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy      | Về mức học phí từ năm học 2024-2025 cho các bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đối với vùng thành thị, nông thôn và vùng miền núi và bãi ngang như trong dự thảo nghị quyết là phù hợp với mức thu nhập của đại đa số phụ huynh học sinh trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do các yếu tố khách quan nên số tiền chênh lệch giữa mức thu học phí năm học 2024-2025 và năm học 2023 - 2024 là khá lớn. Điều này sẽ có tác động đến đời sống cũng như tâm tư của các bậc phụ huynh, nhất là những gia đình có nhiều con đang trong độ tuổi đến trường thuộc đối tượng nộp học phí. Vì vậy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh., làm tốt công tác tuyên truyền tạo sự thống nhất, đồng thuận, chia sẻ nhằm đáp ứng nhu cầu trình giá dịch vụ giáo dục, đào tạo theo quy định góp phần vào sự phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh nhà. | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến.   |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị   | - Đối với mức thu học phí: Đề nghị lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, Sở Tài chính  | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến.   |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2017 – 2018 đến nay như sau:<br>- Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2020 – 2021: áp dụng quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh.<br>- Năm học 2021 – 2022: tiếp tục áp dụng mức thu của năm học 2020 – 2021 theo quy   |   |

|  |                             |  |  |
|--|-----------------------------|--|--|
|  |                             | <p>định tại khoản 1, điều 9 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.</p> <p>- Năm học 2022 – 2023: tiếp tục áp dụng mức học phí năm học 2020 – 2021 theo Nghị quyết số 52/2022/NĐ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh và theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 . - Từ năm học 2023 – 2024: Theo quy định tại khoản 1, điều 1 Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: “<i>Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương</i>”.</p>  |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Sở Nội vụ<br>tỉnh Quảng Trị | <p>Tại Khoản 1 Điều 3 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo:</p> <p>+ Tính toán, dự kiến mức thu học phí từ năm học 2024-2025 trở đi phải phù hợp với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế đã được Bộ Chính trị án định (giai đoạn từ năm 2022-2026 và từ năm 2027-2030, mỗi giai đoạn phải giảm tương ứng 10% biên chế sự nghiệp). Do đó, mức thu học phí hàng năm của giai đoạn từ năm 2022-2026 phải đảm bảo chi thường xuyên tối thiểu là 10% và giai đoạn từ năm 2027-2030 phải đảm bảo chi thường xuyên tối thiểu là 20%. Đồng thời phải đảm bảo nhu cầu tăng thêm giáo viên do tăng quy mô số lớp, số học sinh trên địa bàn tỉnh; do các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc vùng nông thôn, miền núi, bãi ngang ven biển chưa đảm bảo tỷ lệ học sinh trên lớp theo vùng được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Lý do: Mục đích của việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, cơ chế</p> |  |

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  | thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đã được Sở Giáo dục và Đào tạo xác định: “... làm cơ sở để các cơ sở giáo dục xây dựng phương án giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2023-2025 thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng mức thu học phí có sự điều chỉnh tăng nhằm mục đích tăng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng chủ trương tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”. |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị   | Về mức thu học phí: Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, mức thu học phí mới tăng so với mức thu cũ (tăng từ 180% đến 250%), đây là mức tăng lớn và đột biến gây khó khăn cho phụ huynh. Vì vậy, việc cơ quan soạn thảo đề xuất mức thu học phí thấp hơn so với mức sàn quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP trên cơ sở tính toán mức tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân trong 7 năm từ năm 2018 đến năm 2024 là phù hợp với tình hình thực tiễn, tuy nhiên mức thu này chưa phù hợp với quy định của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo làm rõ tính phù hợp với các quy định hiện hành, so sánh với mức thu của các địa phương có mức phát triển kinh tế - xã hội tương đương làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.   |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại</b>                | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cam Lộ | Các cơ sở giáo dục mầm non<br>- 100% CBQL, GV, NV, phụ huynh ở các đơn vị trường học thuộc huyện nhất trí với các nội dung tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 (mục 2, 3, 4), Điều 4 của bản Dự thảo Nghị Quyết   |  |

|                           |  |
|---------------------------|--|
| <b>khoản 1<br/>Điều 3</b> | <p>quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Riêng Mục 1 Điều 3 Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập các đơn vị đề xuất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ huynh có ý kiến giữ nguyên mức thu học phí theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. <i>MN Bình Minh 20%, MN Hoa Mai 47%, MN Hoa Mi 30%, MN Măng Non 22%, MN Hoa Sen 19%, MN Tuổi Hoa 45%</i>)</li> <li>- Phụ huynh đồng tình với mức thu học phí theo dự thảo Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.<br/><i>(MN Bình Minh 25%, MN Hoa Mai 53%, MN Hoa Hồng 100%, MN Hoa Mi 25%, MN Măng Non 25%, MN Hoa Sen 26%, MN Tuổi Hoa 20%)</i></li> <li>- Cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh có ý kiến tăng mức thu học phí theo lộ trình, mức thu học phí cấp học Mầm non năm học 2024-2025 như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đôi với thành thị: Mức thu học phí là 200.000đ/tháng + Đôi với vùng nông thôn: Mức thu học phí là 80.000đ/tháng</li> <li>+ Đôi với miền núi: Mức thu học phí 40.000đ/tháng (<i>MN Bình Minh 55%, MN Hoa Hồng 100%, MN Hoa Mi 45%, MN Măng Non 53%, MN Hoa Phượng 100%, MN Hoa Sen 55%, MN Hướng Dương 100%, MN Sơn Ca 100%, MN Tuổi Hoa 35%, MN Vành Khuyên 100%</i>).</li> </ul> </li> <li>- Các cơ sở giáo dục phổ thông (cấp THCS): Đồng ý với mức thu học phí theo dự thảo Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên ý kiến của CBGV, NV và Ban đại</li> </ul> |
|---------------------------|--|

|  |   |  |   |
|--|---|--|---|
| <b>Tài liệu gửi kèm theo Tờ trình</b>              | Sở Tư pháp tỉnh<br>Quảng Trị  | <p>điện CMHS mong muốn HĐND Tỉnh xem xét, chia sẻ:</p> <p>+ Mức thu học phí mà Dự thảo đưa ra dù là mức tối thiểu (mức sàn) của Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên <b>Đối với tài liệu gửi kèm theo Tờ trình: Đề so với khung học phí trước đây thì các mức phí bổ sung, Bán tổng hợp, giải trình, thu hay tăng khá lớn so với mức thu nhập tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý</b>. Vì thực tế, bên cạnh việc đóng học phí, phụ huynh còn phải chi nhiều khoản khác như mua bảo hiểm y tế, sách vở, áo quần... Tăng học phí là việc tất yếu khách quan nhưng theo chúng tôi cần phải có lộ trình (tăng dần</p> | Sở Giáo dục và<br>Đào tạo tiếp<br>thu ý kiến và sẽ<br>bổ sung Bản<br>tổng hợp, giải<br>trình, tiếp thu ý<br>kiến góp ý của<br>cơ quan, tổ<br>chức, cá nhân;<br>bản chụp ý kiến<br>góp ý gửi kèm<br>theo Tờ trình. |
|  |   | <p>theo từng năm, tránh tăng cao đột ngột). Tăng học phí tác động không nhỏ đến các bậc phụ huynh nhất là người thu nhập thấp, trong khi con số này trên địa bàn huyện không hề nhỏ. Một khi phụ huynh chưa sẵn sàng và chưa thể đáp ứng được với mức thu học phí tăng cao thì một số gia đình sẽ khó khăn thêm, con sẽ bỏ học....</p> <p>+ Khi thực hiện cần có chính sách, giải pháp hỗ trợ tiền đóng học phí phù hợp khi mức thu học phí tăng cao, một vài năm sau đó thực hiện hoặc mỗi năm tăng một ít</p>  |   |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Phòng<br>Giáo dục<br>và Đào tạo<br>huyện Gio<br>Linh (tại<br>Công văn<br>số<br>95/PGDĐT<br>-CV ngày<br>12/3/2024) | <p>Đa số cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện (30/33 đơn vị) nhất trí cao với Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị . Một số cơ sở giáo dục trực thuộc huyện (03/33 đơn vị) không thống nhất với Dự thảo nghị quyết, năm học 2024-2025 nên giữ nguyên mức thu học phí như năm học 2023-2024. Lí do: Đa số học sinh trên địa bàn huyện Gio Linh thuộc vùng nông thôn bô mê là làm nghề nông nên không có thu nhập ổn định.</p>   |   |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Phòng<br>Giáo dục<br>và Đào tạo<br>huyện<br>Vĩnh Linh<br>(tại Công<br>văn số                                      | <p>Chênh lệch giữa mức học phí cũ và mới là cao so với thu nhập người dân, đặc biệt là khu vực nông thôn. Ví dụ, đối với học sinh THCS khu vực nông với mức thu 100.000đ/tháng/học sinh kể từ năm học 2024-2025 chênh lệch với Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 đến</p>  |   |

|  |   |   |  |
|--|---|---|--|
|  | 162/PGDĐ<br>T ngày<br>11/3/2024)            | 52.000đ/tháng/HS (mức cũ 48.000đ/tháng/HS), mức học phí mầm non khu vực thành thị 300 ngàn đồng nếu gia đình có 2 người con đi học phải đóng 600 ngàn đồng trên tháng. Số tiền học phí theo Nghị quyết mới cao so với điều kiện thu nhập của dân. Vì vậy đề nghị lãnh đạo các cấp xem xét giảm mức thu học phí và có lộ trình tăng dần theo từng năm.   |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Hà | <p>- Tại Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết đề nghị điều chỉnh như sau: Giảm mức thu học phí đối với cấp học Trung học cơ sở ở thành thị từ mức thu 300.000đ/học sinh/tháng xuống còn mức thu 210.000đ/học sinh/tháng.</p> <p>Lý do đề nghị điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua tổng hợp ý kiến của các trường học công lập trực thuộc và Ban đại diện cha mẹ học sinh của các trường trên địa bàn thành phố trong góp ý dự thảo quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thì phần đông các trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh không đồng ý với mức thu học phí của cấp học THCS ở thành thị theo dự thảo.</li> <li>- Đời sống kinh tế của người dân đang gặp nhiều khó khăn, nếu tăng học phí cao quá thì một số học sinh sẽ bỏ học, trong khi đó chủ trương của Nhà nước ta hiện tại đang thực hiện phổ cập giáo dục bậc THCS nên cần thực hiện tăng học phí theo lộ trình.</li> </ul> |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Lăng    | Đồng ý với Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập vùng nông thôn và miền núi. Không đồng ý Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập vùng Thành thị. Đề xuất: Mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập vùng Thành thị là 200.000đ.  |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THCS& THPT Bến Quan                  | Nhà trường đồng ý với ý kiến của dự thảo Nghị quyết mức thu học phí. Tuy nhiên theo biên bản họp ban đại diện cha mẹ học sinh. Trường thuộc địa bàn thị trấn Bến Quan liền kề với các xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà thuộc xã miền núi. Nên đề nghị xem xét lại mức thu học phí các trường trên địa bàn TT Bến Quan   |  |

|  |                           | cho phù hợp với đặc thù vùng thị trấn miền núi.  |                |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |
|--|---------------------------|--|----------------|-----------|-----------|----------|---------|---------|--------|--------|----------|---------|--------|--------|------|---------|--------|--------|------|---------|---------|---------|--|
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THCS& THPT Đakrông | Hội cha mẹ học sinh đồng ý với bản dự thảo. Có một số nội dung, CB, GV và phụ huynh quan tâm và góp ý một số nội dung như sau:<br>- Tại Điều 3 khoản 1 Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập nên điều chỉnh mức thu học phí đối với Trường trung học phổ thông trên địa bàn miền núi là 50.000 đồng như các cấp học khác.   |                |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Cam Lộ        | Thống nhất với nội dung của dự thảo. Đề nghị tăng học phí lên 200.000đồng/tháng để phù hợp với tất cả các địa bàn nông thôn.   |                |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Chu Văn An    | Đề nghị điều chỉnh mức thu học phí tại Điều 3 của Nghị quyết:<br><table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Cơ sở giáo dục</th> <th>Thành thị</th> <th>Nông thôn</th> <th>Miền núi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mầm non</td> <td>200.000</td> <td>80.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>Tiểu học</td> <td>200.000</td> <td>80.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>THCS</td> <td>200.000</td> <td>80.000</td> <td>80.000</td> </tr> <tr> <td>THPT</td> <td>200.000</td> <td>150.000</td> <td>100.000</td> </tr> </tbody> </table>   | Cơ sở giáo dục | Thành thị | Nông thôn | Miền núi | Mầm non | 200.000 | 80.000 | 50.000 | Tiểu học | 200.000 | 80.000 | 50.000 | THCS | 200.000 | 80.000 | 80.000 | THPT | 200.000 | 150.000 | 100.000 |  |
| Cơ sở giáo dục                                     | Thành thị                 | Nông thôn  | Miền núi       |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |
| Mầm non  | 200.000                   | 80.000   | 50.000         |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |
| Tiểu học   | 200.000                   | 80.000   | 50.000         |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |
| THCS   | 200.000                   | 80.000   | 80.000         |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |
| THPT   | 200.000                   | 150.000  | 100.000        |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Gio Linh      | Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đồng thời, có một số ý kiến góp ý như sau: Điều 3: Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập<br><br>Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập. Ở khu vực thành thị, mức thu học phí 300.000 VND/ học sinh/ tháng, ở mức thu này quá cao với các lý do sau:<br>- Các trường đóng trên địa bàn thành thị (trừ thành phố Đông Hà), các trường còn lại đa số là học sinh nông thôn lên học, thu nhập của người dân chủ yếu là nông nghiệp, sản xuất công nghiệp không ổn định, phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, vùng Quảng Trị thường xảy ra thiên tai, hạn hán. Vì vậy, |                |           |           |          |         |         |        |        |          |         |        |        |      |         |        |        |      |         |         |         |  |

|  |   | <p>người dân còn gặp rất nhiều khó khăn, khốn khổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với công nhân viên chức, công nhân lao động phổ thông, lương còn quá thấp, chỉ đảm bảo được mức lương tối thiểu, chưa đáp ứng được các yêu cầu của cuộc sống của một xã hội phát triển.</li> <li>- Mức học phí cao, nguy cơ nhiều học sinh sẽ thất học, không có điều kiện đến trường vì vậy không đáp ứng được mục tiêu quốc gia về phổ cập giáo dục.</li> </ul> <p>Đề nghị giảm như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Cơ sở giáo dục</th><th>Thành thị</th><th>Nông thôn</th><th>Miền núi</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mầm non</td><td>220.000</td><td>100.000</td><td>50.0</td></tr> <tr> <td>Tiểu học</td><td>220.000</td><td>100.000</td><td>50.0</td></tr> <tr> <td>THCS</td><td>240.000</td><td>100.000</td><td>50.0</td></tr> <tr> <td>THPT</td><td>260.000</td><td>180.000</td><td>80.0</td></tr> </tbody> </table> | Cơ sở giáo dục | Thành thị | Nông thôn | Miền núi | Mầm non | 220.000 | 100.000 | 50.0 | Tiểu học | 220.000 | 100.000 | 50.0 | THCS | 240.000 | 100.000 | 50.0 | THPT | 260.000 | 180.000 | 80.0 |  |
|--|---|--|----------------|-----------|-----------|----------|---------|---------|---------|------|----------|---------|---------|------|------|---------|---------|------|------|---------|---------|------|--|
| Cơ sở giáo dục                                     | Thành thị   | Nông thôn  | Miền núi       |           |           |          |         |         |         |      |          |         |         |      |      |         |         |      |      |         |         |      |  |
| Mầm non  | 220.000   | 100.000  | 50.0           |           |           |          |         |         |         |      |          |         |         |      |      |         |         |      |      |         |         |      |  |
| Tiểu học   | 220.000   | 100.000  | 50.0           |           |           |          |         |         |         |      |          |         |         |      |      |         |         |      |      |         |         |      |  |
| THCS   | 240.000   | 100.000  | 50.0           |           |           |          |         |         |         |      |          |         |         |      |      |         |         |      |      |         |         |      |  |
| THPT   | 260.000   | 180.000  | 80.0           |           |           |          |         |         |         |      |          |         |         |      |      |         |         |      |      |         |         |      |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Hướng Hóa (tại Báo cáo số 145/BC-THPTHH ngày 14/3/2024) | Tại Điều 3 khoản 1 Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập nên điều chỉnh mức thu học phí đối với Trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện miền núi là 50.000 đồng như các cấp học khác.   |                |           |           |          |         |         |         |      |          |         |         |      |      |         |         |      |      |         |         |      |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Lao Bảo (tại Báo cáo số 52/BC-THPTLB ngày 15/3/2024)    | <p>Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đồng ý với bản dự thảo.</p> <p>Ban Đại diện cha mẹ học sinh 01 lớp có phản hồi: mức học phí mới ở mức cao so với điều kiện kinh tế và mức thu nhập của người dân.</p>   |                |           |           |          |         |         |         |      |          |         |         |      |      |         |         |      |      |         |         |      |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Lê Thế Hiếu (tại Văn bản số 56/GY-THPT                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số đồng ý với ý kiến của dự thảo Nghị quyết mức thu học phí.</li> <li>- Một số ý kiến góp ý là hiện nay đời sống người dân Quảng Trị kinh tế khó khăn có thể giảm xuống 100.000đ/tháng ở tất cả các địa bàn thành thị, nông thôn, miền núi cho phù hợp với thực tiễn.</li> </ul>   |                |           |           |          |         |         |         |      |          |         |         |      |      |         |         |      |      |         |         |      |  |

|  | ngày<br>11/3/2024)   |  |                |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
|--|--|--|----------------|-----------|-----------|----------|---------|---------|--------|-------|----------|---------|--------|-------|------|---------|---------|-------|------|---------|---------|-------|--|
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Nguyễn Huệ (tại Công văn số 75/THPT-VP ngày 18/3/2024)     | <p>Đề nghị điều chỉnh mức thu học phí tại Điều 3 của Nghị quyết:</p> <p style="text-align: center;">Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Cơ sở giáo dục</th> <th>Thành thị</th> <th>Nông thôn</th> <th>Miền núi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mầm non</td> <td>200.000</td> <td>80.000</td> <td>50.00</td> </tr> <tr> <td>Tiểu học</td> <td>200.000</td> <td>80.000</td> <td>50.00</td> </tr> <tr> <td>THCS</td> <td>200.000</td> <td>80.000</td> <td>80.00</td> </tr> <tr> <td>THPT</td> <td>200.000</td> <td>150.000</td> <td>100.0</td> </tr> </tbody> </table> | Cơ sở giáo dục | Thành thị | Nông thôn | Miền núi | Mầm non | 200.000 | 80.000 | 50.00 | Tiểu học | 200.000 | 80.000 | 50.00 | THCS | 200.000 | 80.000  | 80.00 | THPT | 200.000 | 150.000 | 100.0 |  |
| Cơ sở giáo dục                                     | Thành thị  | Nông thôn  | Miền núi       |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| Mầm non  | 200.000  | 80.000   | 50.00          |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| Tiểu học   | 200.000  | 80.000   | 50.00          |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| THCS   | 200.000  | 80.000   | 80.00          |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| THPT   | 200.000  | 150.000  | 100.0          |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT thị xã Quảng Trị (tại Văn bản số 85/THPT ngày 15/3/2024)   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu rõ quy định mức thu học phí theo địa bàn trường đóng ở thành thị, nông thôn, miền núi hay theo nơi cư trú của học sinh.</li> </ul> <p>Góp ý về Điều 3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu vực miền núi nên thu học phí các cấp học là như nhau. Lý do: Vùng núi tỉnh Quảng Trị còn nhiều khó khăn. Việc vận động học sinh trong độ tuổi đến trường vẫn còn nhiều khó khăn.</li> <li>Tiểu học và Trung học cơ sở ở thành thị nên thu 250.000 đồng.</li> </ul>   |                |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Trần Thị Tâm (tại Báo cáo số 22/BC-THPTTTT ngày 12/3/2024) | <p>Đề xuất điều chỉnh mức phí tại Điều 3 của Nghị quyết:</p> <p style="text-align: center;">Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Cơ sở giáo dục</th> <th>Thành thị</th> <th>Nông thôn</th> <th>Miền núi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mầm non</td> <td>200.000</td> <td>80.000</td> <td>50.00</td> </tr> <tr> <td>Tiểu học</td> <td>200.000</td> <td>80.000</td> <td>50.00</td> </tr> <tr> <td>THCS</td> <td>200.000</td> <td>100.000</td> <td>80.00</td> </tr> <tr> <td>THPT</td> <td>250.000</td> <td>150.000</td> <td>100.0</td> </tr> </tbody> </table>        | Cơ sở giáo dục | Thành thị | Nông thôn | Miền núi | Mầm non | 200.000 | 80.000 | 50.00 | Tiểu học | 200.000 | 80.000 | 50.00 | THCS | 200.000 | 100.000 | 80.00 | THPT | 250.000 | 150.000 | 100.0 |  |
| Cơ sở giáo dục                                     | Thành thị  | Nông thôn  | Miền núi       |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| Mầm non  | 200.000  | 80.000   | 50.00          |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| Tiểu học   | 200.000  | 80.000   | 50.00          |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| THCS   | 200.000  | 100.000  | 80.00          |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| THPT   | 250.000  | 150.000  | 100.0          |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Triệu Phong (tại Công văn                                  | <p>Đề xuất điều chỉnh mức học phí tại Điều 3 của Nghị quyết:</p> <p style="text-align: center;">Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Cơ sở giáo dục</th> <th>Thành thị</th> <th>Nông thôn</th> </tr> </thead> </table>  | Cơ sở giáo dục | Thành thị | Nông thôn |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |
| Cơ sở giáo dục                                     | Thành thị  | Nông thôn  |                |           |           |          |         |         |        |       |          |         |        |       |      |         |         |       |      |         |         |       |  |

|  |   |   |  |  |  |  |
|--|---|---|--|--|--|--|
|  | số 57/CV-THPT ngày 11/3/2024)   | Mầm non<br>Tiểu học<br>THCS<br>THPT   | 200.000<br>200.000<br>200.000<br>200.000                     | 80.000<br>80.000<br>80.000<br>150.000                        |  | 50.000<br>50.000<br>80.000<br>100.000        |
| <b>Quy định mức thu học phí tại khoản 1 Điều 3</b> | Trường THPT Vĩnh Định (tại Công văn số 57/CV-THPT ngày 12/3/2024)                   | Đề xuất điều chỉnh mức học phí tại Điều 3 của Nghị quyết:<br>Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng  | <b>Cơ sở giáo dục</b><br>Mầm non<br>Tiểu học<br>THCS<br>THPT | <b>Thành thị</b><br>200.000<br>200.000<br>200.000<br>200.000 | <b>Nông thôn</b><br>80.000<br>80.000<br>80.000<br>150.000  | <b>Mức</b><br>50.<br>50.<br>80.<br>100.      |
| <b>Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết</b>           | Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị   | Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ đoạn “ <i>Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí</i> ” vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.  |  |  |  | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và chỉnh sửa |
|  | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị (tại Công văn số 1454/SKH-KGVX ngày 07/5/2024) | Khoản 3 Điều 99 Luật giáo dục năm 2019 quy định: “ <i>Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí; ở địa bàn không đủ trường công lập, học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí, mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định</i> ”; tại Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: học sinh tiểu học trường công lập thuộc đối tượng không phải đóng học phí. Để làm rõ hơn quy định này, tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa nội dung “ <i>Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí ...</i> ” thành: “ <i>Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí theo quy định tại Khoản 3 Điều 99 Luật giáo dục năm 2019 ...</i> ” |  |  | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến nhưng không điều chỉnh, do đã bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Sở Tư pháp để đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành. |  |
| <b>Khoản 2 Điều 3 dự</b>                           | Trường THCS&  | Tại Điều 3 khoản 2. Quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online), mức thu học phí học trực tuyến nên điều  |  |  |  | Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu và điều   |

|  |                             |   |   |
|--|-----------------------------|---|---|
| <b>thảo Nghị quyết</b>                   | THPT Đakrông                | chỉnh bằng 50% mức thu học phí học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục công lập.   | chỉnh theo ý kiến.  |
| <b>Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết</b> | Trường THPT Hướng Hóa       | Tại Điều 3 khoản 2. Quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online), mức thu học phí học trực tuyến nên điều chỉnh bằng 50% mức thu học phí học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục công lập.  | Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu và điều chỉnh theo ý kiến.   |
| <b>Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết</b> | Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị   | - Đề nghị xem xét để quy định khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết thành một điều riêng.   | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và điều chỉnh theo ý kiến.  |
| <b>Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết</b> | Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị | Ý kiến thứ tư: Mục 4, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị tách nội dung “thu, quản lý và sử dụng học phí” thành một mục riêng. Lý do: Tiêu đề mục 4 ghi “ <i>Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập</i> ”, việc quy định nội dung thu, quản lý và sử dụng học phí không liên quan với tiêu đề.  | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và điều chỉnh theo hướng bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với tên và nội dung của Nghị quyết.  |
| <b>Khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị quyết</b> | Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị   | - Đề nghị bỏ khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị quyết vì nội dung này đã được quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.  | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo Nghị quyết.  |
| <b>Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết</b> | Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị   | Điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định “c) <i>Hàng năm, mức thu học phí sẽ được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, HĐND tỉnh giao các Sở: Giáo dục và Đào tạo, tài chính đề xuất UBND tỉnh quyết định</i> .”. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP quy định:<br><br>“3. <i>Học phí từ năm học 2023 - 2024:</i><br><br>a) <i>Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội</i> | Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến và bỏ điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số |

|  |                                   |  |  |
|--|-----------------------------------|--|--|
|  |                                   | <i>đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.</i><br><br>Do vậy, đề nghị xem xét lại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.  | 97/2023/NĐ-CP.   |
| <b>Khoản 1<br/>Điều 4 dự<br/>thảo Nghị<br/>quyết</b> | Sở Tài<br>chính tỉnh<br>Quảng Trị | Ý kiến thứ năm: Đề nghị bỏ nội dung: “ <i>Hàng năm, mức thu học phí sẽ được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, HĐND tỉnh giao Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính đề xuất UBND tỉnh quyết định</i> ” tại điểm c, khoản 1, điều 4 tại dự thảo Nghị quyết và điểm c, khoản 1, điều 4, mục 2 của dự thảo Tờ trình.<br><br>Lý do: Đã sửa đổi tại khoản 1, điều 1 Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.   | Sở Giáo dục và<br>Đào tạo tiếp thu<br>ý kiến và bỏ<br>điểm c khoản 1<br>Điều 4 dự thảo<br>Nghị quyết để<br>đảm bảo phù<br>hợp với quy định<br>tại khoản 3 Điều<br>9 Nghị định số<br>81/2021/NĐ-CP<br>được sửa đổi, bổ<br>sung tại khoản 1<br>Điều 1 Nghị<br>định số<br>97/2023/NĐ-CP |
| <b>Khoản 4<br/>Điều 4 dự<br/>thảo Nghị<br/>quyết</b> | Sở Tư<br>pháp tỉnh<br>Quảng Trị   | Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bỏ đoạn “ <i>cho đến khi có văn bản thay thế</i> ” vì các trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực được thực hiện theo quy định tại Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không quy định nội dung này tại văn bản QPPL của HĐND tỉnh.   | Sở Giáo dục và<br>Đào tạo tiếp thu<br>và chỉnh sửa<br>theo ý.  |
| <b>Dự thảo<br/>Tờ trình</b>                          | Sở Tư<br>pháp tỉnh<br>Quảng Trị   | Ngày 25/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Nghị định số 59/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2024. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Tờ trình chỉnh sửa dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03 phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. | Sở Giáo dục và<br>Đào tạo tiếp thu<br>và điều chỉnh dự<br>thảo Tờ trình<br>theo Mẫu số 03<br>Phụ lục III kèm<br>theo Nghị định<br>số 59/2024/NĐ-<br>CP ngày<br>25/5/2024<br>của<br>Chính phủ   |

|                                    |   |  |   |
|------------------------------------|---|--|---|
| <p><b>Dự thảo<br/>Tờ trình</b></p> | <p>Sở Nội vụ<br/>tỉnh Quảng<br/>Trị</p> | <p>Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực trạng về mức thu học phí và quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh áp dụng theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị về quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 cho đến nay, để có sự so sánh giữa mức thu học phí theo mức cũ và dự kiến mức thu mới áp dụng từ năm học 2024-2025.</li> <li>- Quá trình triển khai thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ <i>quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các quy định liên quan</i>, để thấy rõ lý do trong thời gian từ năm 2018 cho đến nay UBND tỉnh chưa thể trình HĐND tỉnh quy định mức học phí áp dụng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (có hiệu lực ngày 15/10/2021)</li> </ul> | <p>Sở Giáo dục và<br/>Đào tạo tiếp thu<br/>ý kiến và bổ<br/>sung nội dung<br/>vào dự thảo Tờ<br/>trình.</p> |
|------------------------------------|---|--|---|



ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH QUẢNG TRỊ  
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 2430 /MTTQ-BTT  
V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo “V/v lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có ý kiến như sau:

Thống nhất với chủ trương quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn địa phương.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục có sự nghiên cứu, rà soát, đối chiếu các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn các địa phương có đặc thù tương đồng với Quảng Trị, tranh thủ ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học trong ngành, lĩnh vực để có quy định phù hợp, khả thi, đúng pháp luật.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh gửi Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

**Noi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, DC-PL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Tân Long**



TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ  
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\*

Số .1064- CV/BTGTU

Quảng Trị, ngày 11 tháng 6 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định  
mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công  
lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị.

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC, ngày 31/5/2024 về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình Hội đồng Nhân dân tỉnh về Nghị quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Uỷ ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là việc làm cần thiết. Về cơ bản dự thảo đảm bảo nội dung và kỹ thuật xây dựng văn bản.

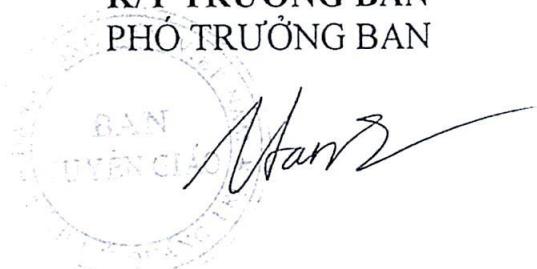
2. Về mức học phí từ năm học 2024-2025 cho các bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đối với vùng thành thị, nông thôn và vùng miền núi và bãi ngang như trong dự thảo nghị quyết là phù hợp với mức thu nhập của đại đa số phụ huynh học sinh trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do các yếu tố khách quan nên số tiền chênh lệch giữa mức thu học phí năm học 2024-2025 và năm học 2023 - 2024 là khá lớn. Điều này sẽ có tác động đến đời sống cũng như tâm tư của các bậc phu huynh, nhất là những gia đình có nhiều con đang trong độ tuổi đến trường thuộc đối tượng nộp học phí. Vì vậy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.. làm tốt công tác tuyên truyền tạo sự thống nhất, đồng thuận, chia sẻ nhằm đáp ứng

lộ trình giá dịch vụ giáo dục, đào tạo theo quy định góp phần vào sự phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tinh nhàn.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đ/c Trưởng Ban (báo cáo),
- Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ,
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Ho Thị Ngọc Lan

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
BAN DÂN TỘC

Số: 334 /BDT-CSTT  
V/v góp ý hồ sơ dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC, ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ban Dân tộc góp ý như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

Tại Phụ lục Phân loại địa bàn thành thị, nông thôn, miền núi tỉnh Quảng Trị (Kèm theo Nghị quyết): Đề nghị bỏ tên các xã: Cam Thành, Cam Thủy (2) Khu vực I; Cam Tuyền, Cam Chính, Cam Nghĩa (3) Khu vực II.

Lý do: Các xã có tên trên không có trong danh sách xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Đồng ý nội dung dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Dân tộc kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Trưởng Ban (b/c);
- Lưu: VT, CSTT.

KT.TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hồ Thị Minh



UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
Số:1454/SKH-KGVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 07 tháng 5 năm 2024

V/v tham gia ý kiến Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 1261/SGD ĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất về bối cảnh và nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia thêm một số nội dung:

- Khoản 3 Điều 99 Luật giáo dục năm 2019 quy định: “*Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí; ở địa bàn không đủ trường công lập, học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí, mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”; tại Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: học sinh tiểu học trường công lập thuộc đối tượng không phải đóng học phí.

Để làm rõ hơn quy định này, tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa nội dung “*Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí ...*” thành: “*Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí theo quy định tại Khoản 3 Điều 99 Luật giáo dục năm 2019 ...*”

- Về mức thu học phí: Theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, mức thu học phí mới tăng so với mức thu cũ (tăng từ 180% đến 250%), đây là mức tăng lớn và đột biến gây khó khăn cho phụ huynh. Vì vậy, việc cơ quan soạn thảo đề xuất mức thu học phí thấp hơn so với mức sàn quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP trên cơ sở tính toán mức tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân trong 7 năm từ năm 2018 đến năm 2024 là phù hợp với tình hình thực tiễn, tuy nhiên mức thu này chưa phù hợp với quy định của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo làm rõ tính phù hợp với các quy định hiện hành, so sánh với mức

thu của các địa phương có mức phát triển kinh tế - xã hội tương đương làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến đề Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, KGVX.



**Nguyễn Thị Thương Huyền**

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
**SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

Số: 1881 /SLĐTBXH-GDNNBĐG  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định  
về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí  
đối với các cơ sở giáo dục công lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 05 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 31/5/2024, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nhận được Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết quy định mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị,

Sau khi nghiên cứu các nội dung của Dự thảo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không có ý kiến gì thêm.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp./.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, GDNN - BĐG.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Nguyễn Huyền Trang



UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

**SỞ NỘI VỤ**

Số: 809 /SNV-TCBC

V/v góp ý dự thảo Tờ trình và  
Nghị quyết Quy định về mức thu,  
cơ chế thu và quản lý học phí đối  
với các cơ sở giáo dục công lập từ  
năm học 2024-2025 trên địa bàn  
tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 06 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc *lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu và quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*; sau khi nghiên cứu, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

**1. Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung nội dung:**

- Thực trạng về mức thu học phí và quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh áp dụng theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị về quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 cho đến nay, để có sự so sánh giữa mức thu học phí theo mức cũ và dự kiến mức thu mới áp dụng từ năm học 2024-2025;

- Quá trình triển khai thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ *quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các quy định liên quan*, để thấy rõ lý do trong thời gian từ năm 2018 cho đến nay UBND tỉnh chưa thể trình HĐND tỉnh quy định mức học phí áp dụng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (có hiệu lực ngày 15/10/2021).

**2. Đối với dự thảo Nghị quyết:**

- Tại Khoản 1 Điều 3 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Tính toán, dự kiến mức thu học phí từ năm học 2024-2025 trở đi phải phù hợp với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế đã được Bộ Chính trị án định (giai đoạn từ năm 2022-2026 và từ năm 2027-2030, mỗi giai đoạn phải giảm tương ứng 10% biên chế sự nghiệp). Do đó, mức thu học phí hàng năm của giai đoạn từ năm 2022-2026 phải đảm bảo chi thường xuyên tối thiểu là 10% và giai đoạn từ năm 2027-2030 phải đảm bảo chi thường xuyên tối thiểu là 20%. Đồng thời phải đảm bảo nhu cầu tăng thêm giáo viên do tăng quy mô số lớp, số học sinh trên địa bàn tỉnh; do các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc vùng nông thôn, miền

núi, bãi ngang ven biển chưa đảm bảo tỷ lệ học sinh trên lớp theo vùng được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDDT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Lý do: Mục đích của việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đã được Sở Giáo dục và Đào tạo xác định: "... làm cơ sở để các cơ sở giáo dục xây dựng phương án giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2023-2025 thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập".

Xây dựng mức thu học phí có sự điều chỉnh tăng nhằm mục đích tăng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng chủ trương tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập".

+ Theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phân thành 03 khu vực. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu nên xác định mức học phí đối với vùng miền núi theo 03 khu vực để phù hợp với mức thu nhập của người dân tại các khu vực này. Đồng thời đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát phân loại vùng dân tộc thiểu số và miền núi và vùng bãi ngang tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

Sở Nội vụ gửi ý kiến tham gia để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCBC&TCPBP.

**GIÁM ĐỐC**



UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1624 /STC-QLG&CS

V/v tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu và quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

**1. Tên gọi dự thảo Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

Nội dung hướng dẫn xây dựng mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên tại các Nghị định của Chính phủ<sup>1</sup> có sự khác nhau. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo sửa lại các nội dung cụ thể:

- Tại tên gọi dự thảo Nghị quyết: “*Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”

- Tại phạm vi điều chỉnh: “*Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập .....thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*”

- Tại đối tượng áp dụng:

“a) *Tre em mầm non, ..... đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên; học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục ..... thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

b) *Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, .... công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

c) *Các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan.”*

<sup>1</sup> Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

## **2. Phân loại các vùng trên địa bàn:**

- Đối với phân loại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo khu vực:

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ  
Phê duyệt danh sách các xác khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng  
bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh Quảng Trị có 01 xã  
thuộc khu vực I; 02 xã thuộc khu vực II; 28 xã thuộc khu vực III và tại Điều 3 của  
Quyết định 861/QĐ-TTg nêu rõ: “*Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt  
tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định  
là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu  
vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông  
thôn mới có hiệu lực*”.

+ Tại Phụ lục kèm theo dự thảo Tờ trình: xã thuộc khu vực I (01 xã: Tân  
Lập); xã thuộc khu vực II (02 xã: Vĩnh Hà, Ba Lòng); xã thuộc khu vực III (28 xã,  
thị trấn, trong đó: 27 xã, 01 thị trấn).

+ Tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết: xã thuộc khu vực I (03 xã: Cam  
Thành, Cam Thủy, Tân Lập); xã thuộc khu vực II (05 xã: Vĩnh Hà, Cam Tuyền,  
Cam Chính, Cam Nghĩa, Ba Lòng); xã thuộc khu vực III (28 xã, thị trấn, trong đó:  
27 xã, 01 thị trấn).

Số liệu ở các phụ lục chưa thống nhất, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm  
tra, rà soát lại để xác định, phân loại các xã cho phù hợp, đảm bảo quy định.

## **3. Đối với quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập:**

Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn  
tỉnh từ năm học 2017 – 2018 đến nay như sau:

- Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2020 – 2021: áp dụng quy định tại  
Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Năm học 2021 – 2022: tiếp tục áp dụng mức thu của năm học 2020 – 2021  
theo quy định tại khoản 1, điều 9 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của  
Chính phủ.

- Năm học 2022 – 2023: tiếp tục áp dụng mức học phí năm học 2020 - 2021  
theo Nghị quyết số 52/2022/NĐ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh và theo  
chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 .

- Từ năm học 2023 – 2024: Theo quy định tại khoản 1, điều 1 Nghị định  
97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: “*Đối với cơ sở giáo  
dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học  
2023 – 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 – 2022 do Hội đồng nhân  
dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương*”.

## **4. Một số nội dung khác:**

- Mục 4, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị tách nội dung “thu, quản lý  
và sử dụng học phí” thành một mục riêng.

Lý do: Tiêu đề mục 4 ghi “*Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập*”, việc quy định nội dung thu, quản lý và sử dụng học phí không liên quan với tiêu đề.

- Đề nghị bỏ nội dung : “*Hàng năm, mức thu học phí sẽ được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, HĐND tỉnh giao Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính để xuất UBND tỉnh quyết định*” tại điểm c, khoản 1, điều 4 tại dự thảo Nghị quyết và điểm c, khoản 1, điều 4, mục 2 của dự thảo Tờ trình.

Lý do: Đã sửa đổi tại khoản 1, điều 1 Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

Sở Tài chính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổng hợp/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLG&CS<sub>(B)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Phương**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LINH**

Số: 1214 /UBND-GDĐT  
V/v Góp ý Dự thảo Nghị quyết  
Quy định về mức thu, cơ chế thu,  
quản lý học phí đối với các cơ sở  
giáo dục công lập từ năm học 2024  
-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Linh, ngày 07 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 -2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Sau khi nghiên cứu, UBND huyện Vĩnh Linh đồng ý, thống nhất với nội dung bản dự thảo.

UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo để Sở Giáo dục và Đào tạo được biết để tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, GDĐT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thiên Tùng*



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

Số: 387/UBND-GDĐT  
“V/v tham gia góp ý Dự thảo  
Nghị quyết quy định về mức thu  
học phí đối với các cơ sở giáo  
dục mầm non, phổ thông công  
lập năm học 2024-2025”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Quảng Trị, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị

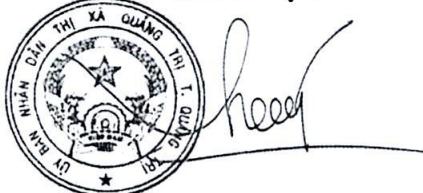
Thực hiện công văn số 416/SGDDT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024- 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Sau khi xem xét, UBND thị xã cơ bản thống nhất với các nội dung của dự thảo.

UBND thị xã thông tin đến Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng GD-ĐT thị xã;
- Lưu: VT, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Phương Bắc**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG**

Số: 887 /UBND-VX

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Lăng, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sau khi nghiên cứu, UBND huyện thống nhất với các dự thảo văn bản nêu trên.

UBND huyện báo cáo để Sở Giáo dục và Đào tạo biết, tổng hợp./.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cáp Xuân Tá



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ**

Số: /UBND-GDĐT

V/v tham gia ý kiến góp ý hồ sơ  
trình HĐND tỉnh về Nghị quyết  
Quy định về mức thu, cơ chế thu,  
quản lý học phí đối với các cơ sở  
giáo dục công lập từ năm học 2024 -  
2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cam Lộ, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. UBND huyện Cam Lộ đã chỉ đạo lấy ý kiến góp ý từ Phòng GD&ĐT huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Qua nghiên cứu Dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến góp ý của Phòng GD&ĐT và các cơ quan, đơn vị liên quan.

UBND huyện Cam Lộ đồng ý về bố cục, nội dung, hình thức hồ sơ dự thảo Nghị quyết và các điều khoản trong Nghị Quyết.

Vậy UBND huyện Cam Lộ báo cáo để Sở Giáo dục và Đào tạo biết, tổng hợp./.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bắc**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯỚNG HOÁ**  
Số 998 /UBND-GDĐT

V/v góp ý hồ sơ trình HDND tỉnh  
về Nghị quyết Quy định về mức thu,  
cơ chế thu, quản lý học phí đối với các  
cơ sở giáo dục công lập từ năm học  
2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hướng Hóa, ngày 11 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị

Theo Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục  
và Đào tạo Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HDND tỉnh về Nghị  
quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo  
dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Sau khi nghiên cứu các Dự thảo, Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với  
dự thảo hồ sơ trình HDND tỉnh: (1) Dự thảo Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ  
chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 -  
2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (2) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình  
HDND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học  
phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh  
Quảng Trị.

UBND huyện Hướng Hóa kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo biết, tổng hợp./.

**Noi nhận:**

- Nhu trên;
- CT, PCT Phạm Trọng Hổ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH**

**NÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Trọng Hổ**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG**

Số: 2217/UBND-VX

V/v lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND  
tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức  
thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với  
các cơ sở giáo dục công lập từ năm học  
2024 -2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Triệu Phong, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị

UBND huyện Triệu Phong nhận được Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 -2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sau khi nghiên cứu, UBND huyện Triệu Phong thống nhất trí với các nội dung trong dự thảo Nghị quyết nêu trên do Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng.

UBND huyện Triệu Phong gửi văn bản đến Sở Giáo dục và Đào tạo được biết, tổng hợp./. hpmr

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT;
- CPVP, CV vx;
- Lưu: VTUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Vũ**



**UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIO LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1513/UBND-VX

V/v góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh  
về Nghị quyết quy định về mức thu,  
cơ chế thu, quản lý học phí đối với  
các cơ sở GD công lập từ năm học  
2024-2025 trên địa bàn tỉnh

Gio Linh, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, sau khi nghiên cứu hồ sơ các dự thảo có liên quan, UBND huyện Gio Linh có ý kiến như sau:

Nhất trí với các nội dung được nêu trong Dự thảo của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1261/SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh về Nghị quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trên đây là ý kiến góp ý hồ sơ trình HĐND tỉnh Nghị quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. UBND huyện Gio Linh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị biết, tổng hợp trình HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Nhu trên;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT (vx) UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- VP HĐND&UBND huyện, CV(M);
- Lưu: VT, Phòng GD&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Đức Hạnh**



Số: 162/PGDĐT

Vĩnh Linh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 416/ SGDDT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ngày 5 tháng 3 năm 2024, Phòng GD&ĐT đã ban hành Công văn số 147/PGDĐT lấy ý kiến tham gia và báo cáo số liệu về học phí theo yêu cầu của Sở GD&ĐT, sau khi nghiên cứu dự thảo Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục MN, PT công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh tham gia góp ý như sau.

Chênh lệch giữa mức học phí cũ và mới là cao so với thu nhập người dân, đặc biệt là khu vực nông thôn. Ví dụ, đối với học sinh THCS khu vực nông với mức thu 100.000đ/tháng/học sinh kể từ năm học 2024-2025 chênh lệch với Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 đến 52.000đ/tháng/HS (mức cũ 48.000đ/tháng/HS), mức học phí mầm non khu vực thành thị 300 ngàn đồng nếu gia đình có 2 người con đi học phải đóng 600 ngàn đồng trên tháng. Số tiền học phí theo Nghị quyết mới cao so với điều kiện thu nhập của dân. Vì vậy đề nghị lãnh đạo các cấp xem xét giảm mức thu học phí và có lộ trình tăng dần theo từng năm.

Trên đây là góp ý Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh báo cáo Sở GD&ĐT được biết, tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- Lưu: VT, VP.





**UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: /PGDĐT-TV

V/v tham gia ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Hà, ngày tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ trình HĐND tỉnh và rà soát, tổng hợp ý kiến của ngành giáo dục và đào tạo, các trường học công lập trực thuộc và Ban đại diện cha mẹ học sinh của các trường học công lập trên địa bàn thành phố về góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Hà cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo và tham gia vào dự thảo hồ sơ trình HĐND tỉnh với các nội dung cụ thể sau:

- Tại Khoản 1 Điều 3 của Tờ trình và Nghị quyết đề nghị điều chỉnh như sau: Giảm mức thu học phí đối với cấp học Trung học cơ sở ở thành thị từ mức thu 300.000đ/học sinh/tháng xuống còn mức thu 210.000đ/học sinh/tháng.

\* Lý do đề nghị điều chỉnh

- Qua tổng hợp ý kiến của các trường học công lập trực thuộc và Ban đại diện cha mẹ học sinh của các trường trên địa bàn thành phố trong góp ý dự thảo quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thì phần đông các trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh không đồng ý với mức thu học phí của cấp học THCS ở thành thị theo dự thảo.

- Đời sống kinh tế của người dân đang gặp nhiều khó khăn, nếu tăng học phí cao quá thì một số học sinh sẽ bỏ học, trong khi đó chủ trương của Nhà nước ta hiện tại đang thực hiện phổ cập giáo dục bậc THCS nên cần thực hiện tăng học phí theo lộ trình.

Trên đây là ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Hà kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo được biết để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TV.

**TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tú Lê



UBND HUYỆN HẢI LĂNG  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 191 /PGD&ĐT-CM

V/v tham gia ý kiến góp ý Dự thảo  
Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với  
các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông  
công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh  
Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Lăng, ngày 04 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 416/SGD&ĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Phòng GD&ĐT Hải Lăng đã triển khai lấy ý kiến đến 39 cơ sở giáo dục trực thuộc (gồm 20 trường mầm non và 19 trường TH&THCS).

Trong quá trình triển khai lấy ý kiến, các cơ sở giáo dục kết hợp tuyên truyền chủ trương xây dựng mức thu học phí mới của ngành giáo dục; các mức thu được xây dựng trong dự thảo là mức tối thiểu (mức sàn) của Nghị định 81/2021/NĐ-CP, việc xây dựng mức thu cho các đơn vị tự chủ phù hợp với mức độ phân loại tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP nhằm mục đích huy động nguồn lực của toàn xã hội để thực hiện chủ trương tăng dần mức độ tự chủ của các cơ sở giáo dục, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách, tăng số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu trong giai đoạn 2021-2025. Phòng tổng hợp kết quả như sau:

- Đồng ý với Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập vùng nông thôn và miền núi;
- Không đồng ý Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập vùng Thành thị;
- Đề xuất: Mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập vùng Thành thị là 200.000đ;
- Báo cáo tình hình thực hiện thu, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 và báo cáo dự kiến số liệu thu học phí năm học 2024- 2025 (kèm theo.)

Phòng GD&ĐT Hải Lăng xin báo cáo để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TP, PTP;
- Lưu: VT, CM.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Đăng Phụng**



## BÁO CÁO GÓP Ý

### Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 416/SDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai lấy ý kiến từ các đơn vị trường học<sup>1</sup> và tổng hợp góp ý như sau:

#### 1. Các cơ sở giáo dục mầm non

- 100% CBQL, GV, NV, phụ huynh ở các đơn vị trường học thuộc huyện nhất trí với các nội dung tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 (mục 2, 3, 4), Điều 4 của bản Dự thảo Nghị Quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Riêng Mục 1 Điều 3 Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập các đơn vị đề xuất như sau:

- Phụ huynh có ý kiến giữ nguyên mức thu học phí theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(MN Bình Minh 20%, MN Hoa Mai 47%, MN Hoa Mi 30%, MN Măng Non 22%, MN Hoa Sen 19%, MN Tuổi Hoa 45%)

- Phụ huynh đồng tình với mức thu học phí theo dự thảo Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(MN Bình Minh 25%, MN Hoa Mai 53%, MN Hoa Hồng 100%, MN Hoa Mi 25%, MN Măng Non 25%, MN Hoa Sen 26%, MN Tuổi Hoa 20%)

- Cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh có ý kiến tăng mức thu học phí theo lộ trình, mức thu học phí cấp học Mầm non năm học 2024-2025 như sau:

- + Đối với thành thị: Mức thu học phí là 200.000đ/tháng
- + Đối với vùng nông thôn: Mức thu học phí là 80.000đ/tháng
- + Đối với miền núi: Mức thu học phí 40.000đ/tháng

(MN Bình Minh 55%, MN Hoa Hồng 100%, MN Hoa Mi 45%, MN Măng Non 53%, MN Hoa Phượng 100%, MN Hoa Sen 55%, MN Hướng Dương 100%, MN Sơn Ca 100%, MN Tuổi Hoa 35%, MN Vành Khuyên 100%)

<sup>1</sup> Công văn số 45/PGD&ĐT ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Cam Lộ về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

## 2. Các cơ sở giáo dục phổ thông (cấp THCS)

Đồng ý với mức thu học phí theo dự thảo Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên ý kiến của CBGV, NV và Ban đại diện CMHS mong muốn HĐND Tỉnh xem xét, chia sẻ:

+ Mức thu học phí mà Dự thảo đưa ra dù là mức tối thiểu (mức sàn) của Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, so với khung học phí trước đây thì các mức thu này tăng khá lớn so với mức thu nhập bình quân của người dân trên địa bàn huyện. Vì thực tế, bên cạnh việc đóng học phí, phụ huynh còn phải chi nhiều khoản khác như mua bảo hiểm y tế, sách vở, áo quần... Tăng học phí là việc tất yếu khách quan nhưng theo chúng tôi cần phải có lộ trình (tăng dần theo từng năm, tránh tăng cao đột ngột). Tăng học phí tác động không nhỏ đến các bậc phụ huynh nhất là người thu nhập thấp, trong khi con số này trên địa bàn huyện không hề nhỏ. Một khi phụ huynh chưa sẵn sàng và chưa thể đáp ứng được với mức thu học phí tăng cao thì một số gia đình sẽ khó khăn thêm, con sẽ bỏ học....

+ Khi thực hiện cần có chính sách, giải pháp hỗ trợ tiền đóng học phí phù hợp khi mức thu học phí tăng cao, một vài năm sau đó thực hiện hoặc mỗi năm tăng một ít.

3. Điều chỉnh ở Phụ lục phân loại địa bàn thành thị, nông thôn, miền núi thuộc tỉnh Quảng Trị như sau<sup>2</sup>

| TT | Đơn vị           | Thành thị           | Nông thôn                  | Vùng dân tộc thiểu số và miền núi |  |             | Vùng bãi ngang ven biển |
|----|------------------|---------------------|----------------------------|-----------------------------------|--|-------------|-------------------------|
|    |                  |                     |                            | Khu vực I                         | Khu vực II                             | Khu vực III |                         |
| 1  | Huyện Cam Lộ (8) | Thị trấn Cam Lộ (1) | Xã Thanh An, Cam Hiếu, (2) | Xã Cam Thành, Cam Thủy, (2)       | Xã Cam Tuyền, Cam Chính, Cam Nghĩa (3) | 0           | 0                       |

Trên đây là nội dung góp Dự thảo Nghị Quyết quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Phòng GD&ĐT huyện Cam Lộ báo cáo Sở GD&ĐT xem xét, tổng hợp./

### Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- HĐND, UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Tiến Long

<sup>2</sup> Công văn 1719/SNV-CCVC ngày 28/12/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị V/v phúc đáp Công văn số 1102/SGDĐT-TCCB-CTTT và Công văn số 2345/SGDĐT-TCCB-CTTT của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Trị

Số: 95 /PGDĐT-CV

Gio Linh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số: 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Gio Linh ban hành công văn số: 74/PGDĐT-CV ngày 01/3/2024 gửi các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sau khi lấy ý kiến các cơ sở giáo dục trực thuộc huyện Phòng Giáo dục và Đào tạo Gio Linh tổng hợp các ý kiến như sau:

Đa số cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện (30/33 đơn vị) nhất trí cao với Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Một số cơ sở giáo dục trực thuộc huyện (03/33 đơn vị) không thống nhất với Dự thảo nghị quyết, năm học 2024-2025 nên giữ nguyên mức thu học phí như năm học 2023-2024. Lý do: Đa số học sinh trên địa bàn huyện Gio Linh thuộc vùng nông thôn bối mẹ là làm nghề nông nên không có thu nhập ổn định.

Trên đây là tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Gio Linh về Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*Noi nhận:*

- Như trên;
- LĐ, CV Phòng;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Nghệ



Số: 47/BC-PTLC

Quảng Trị, ngày 11 tháng 3 năm 2024

### BÁO CÁO

**Góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Thực hiện Công văn Số: 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Trường Phổ thông liên cấp CĐSP Quảng Trị đã triển khai sâu rộng đến CBGVNV và Ban Đại diện Hội cha mẹ học sinh. Qua quá trình nghiên cứu, Hội đồng sư phạm và các thành phần trong Nhà trường đều **đồng ý** với bản Dự thảo của Sở Giáo dục - Đào tạo đã xây dựng.

Vậy, BGH Nhà trường báo cáo để Sở Giáo dục và Đào tạo biết, tổng hợp ý kiến.

**Nơi nhận:**

- Sở GD-ĐT;
- BGH;
- Lưu: VP



Lê Quốc Hải



UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
– GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Số: 75 /TTGDDNNGDTX-HCGV

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 14 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 70/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sau khi nghiên cứu các văn bản liên quan, tổ chức lấy ý kiến của toàn thể CBGVNV và Ban đại diện cha mẹ học viên. Tất cả các tổ chức, cá nhân được lấy ý kiến hoàn toàn nhất trí với mức thu như Dự thảo.

Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đông Hà báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: KT, VT.



Truong Minh Vu



Dakrông, ngày 15 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Góp ý dự thảo Nghị Quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025

#### Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị;
- Phòng KH-TC Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị.

Thực hiện công văn số 414/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Trị về việc Góp ý dự thảo Nghị Quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trung tâm GDNN-GDTX Dakrông có ý kiến như sau:

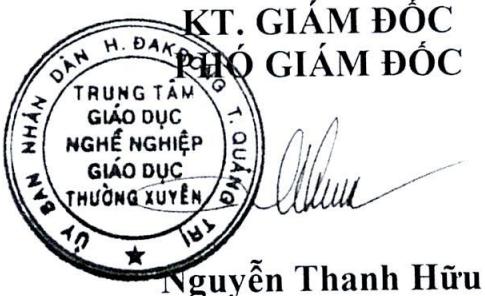
1. Trung tâm nhất trí với nội dung Dự thảo Nghị Quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị do Sở GD&ĐT soạn thảo.

2. Báo cáo dự kiến số liệu thu học phí năm học 2024-2025 nhằm đánh giá tác động của việc tăng mức học phí (*Theo phụ lục gửi kèm*)

Trung tâm kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo được biết và tổng hợp./.

#### Noi nhận:

- Như kính gửi;(b/c)
- Lưu: VT.





Thị xã Quảng Trị, ngày 12 tháng 03 năm 2024

### BÁO CÁO

#### Góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở Giáo dục Mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở GD&ĐT Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

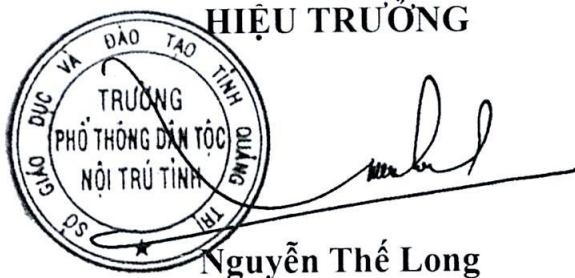
Trường PTDTNT Tỉnh đã tổ chức nghiên cứu, lấy ý kiến trong CBQL, giáo viên, nhân viên dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Vì học sinh trường PTDTNT tỉnh được Nhà nước bao cấp, không đóng học phí nên xin phép không tham gia ý kiến.

Vậy, Trường báo cáo đến Quý phòng.

#### Nơi nhận:

- Phòng KHTC, Sở GD&ĐT;
- Lưu VT.





Hướng Hóa, ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO GÓP Ý

Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Trường THPT Lao Bảo đã triển khai cho CB, GV, NV và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp nghiên cứu Dự thảo:

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đồng ý với bản dự thảo.
2. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp: BĐĐ CMHS 01 lớp có phản hồi: mức học phí mới ở mức cao so với điều kiện kinh tế và mức thu nhập của người dân.

Vậy Trường THPT Lao Bảo xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.



Phạm Xuân Thảo



SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ  
TRƯỜNG PTDTNT TỈNH

Số: 68 /BC-DTNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Quảng Trị, ngày 12 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO

**Góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở Giáo dục Mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Thực hiện Công văn số 416/S GD&ĐT-KHTC, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở GD&ĐT Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

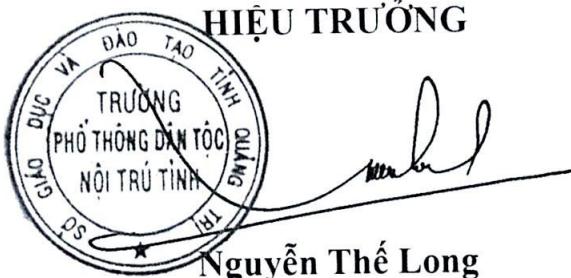
Trường PTDTNT Tỉnh đã tổ chức nghiên cứu, lấy ý kiến trong CBQL, giáo viên, nhân viên dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Vì học sinh trường PTDTNT tỉnh được Nhà nước bao cấp, không đóng học phí nên xin phép không tham gia ý kiến.

Vậy, Trường báo cáo đến Quý phòng.

**Nơi nhận:**

- Phòng KHTC, Sở GD&ĐT;
- Lưu VT.





SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ  
TRƯỜNG THPT CỦA TÙNG  
Số: 61 /GY-THPT

V/v Góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Vĩnh Linh, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: - Phòng KHTC Sở GD&ĐT Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/2/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Trị V/v Góp ý Dự thảo Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

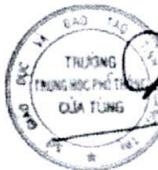
Nhà trường đã triển khai đến toàn thể CBGV,NV, phụ huynh, học sinh trong nhà trường về dự thảo Nghị quyết Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trường THPT Cửa Tùng xin góp ý một số ý kiến như sau:

Đồng ý với ý kiến của dự thảo Nghị quyết mức thu học phí.

*Nơi nhận:*  
- Phòng KHTC;  
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Ngô Quyết Chiến**



SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ  
TRƯỜNG THCS&THPT BÉN QUAN

Số: 68 /BC- THCS&THPTBQ

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Linh, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: - Phòng KHTC Sở GD&ĐT Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Trị V/v Góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Nhà trường đã triển khai đến toàn thể CBGV trong nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trường THCS Và THPT Bến Quan xin góp ý một số ý kiến như sau:

Nhà trường đồng ý với ý kiến của dự thảo Nghị quyết mức thu học phí. Tuy nhiên theo biên bản họp ban đại diện cha mẹ học sinh. Trường thuộc địa bàn thị trấn Bến Quan liền kề với các xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà thuộc xã miền núi. Nên đề nghị xem xét lại mức thu học phí các trường trên địa bàn TT Bến Quan cho phù hợp với đặc thù vùng thị trấn miền núi./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.





SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ  
TRƯỜNG THPT VĨNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 52 /CV-THPT  
V/v tham gia ý kiến góp ý Dự thảo Nghị  
quyết quy định mức về mức thu học  
phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non,  
phổ thông công lập năm học 2024 - 2025  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Triệu Phong, ngày 12 tháng 3 năm 2024

**Kính gửi:** Sở GD&ĐT Quảng Trị.

Thực hiện Công văn 416/S GD&ĐT-VP ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Trường THPT Vĩnh Định đã triển khai đến cán bộ viên chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Kết quả như sau:

1. Đề xuất điều chỉnh mức học phí tại Điều 3 của Nghị quyết:

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

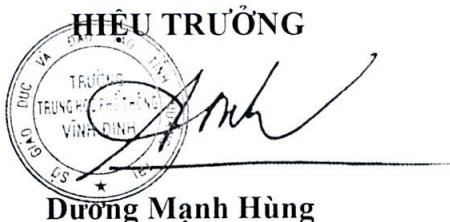
| TT | Cơ sở giáo dục      | Thành thị | Nông thôn | Miền núi |
|----|---------------------|-----------|-----------|----------|
| 1  | Mầm non             | 200.000   | 80.000    | 50.000   |
| 2  | Tiểu học            | 200.000   | 80.000    | 50.000   |
| 3  | Trung học cơ sở     | 200.000   | 80.000    | 80.000   |
| 4  | Trung học phổ thông | 200.000   | 150.000   | 100.000  |

2. Các nội dung còn lại: Nhất trí với dự thảo Nghị quyết

Trường THPT Vĩnh Định trân trọng tham gia ý kiến./.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
Dương Mạnh Hùng



Số:85 /THPT

Thị xã Quảng Trị, ngày 15 tháng 3 năm 2024

### GÓP Ý DỰ THẢO

#### Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở GD&ĐT Quảng Trị về việc tham gia góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trường THPT Thị Xã Quảng Trị đã tổ chức triển khai cho các tổ chuyên môn lấy ý kiến trong cán bộ, giáo viên nhà trường.

Qua tổng hợp các góp ý tham gia, trường THPT Thị Xã Quảng Trị cơ bản nhất trí với Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tuy nhiên nhà trường xin góp ý như sau:

1. Nêu rõ quy định mức thu học phí theo địa bàn trường đóng ở thành thị, nông thôn, miền núi hay theo nơi cư trú của học sinh.

2. Góp ý về Điều 3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập:

- Khu vực miền núi nên thu học phí các cấp học là như nhau. Lý do: Vùng núi tỉnh Quảng Trị còn nhiều khó khăn. Việc vận động học sinh trong độ tuổi đến trường vẫn còn nhiều khó khăn.

- Tiểu học và Trung học cơ sở ở thành thị nên thu 250.000 đồng.

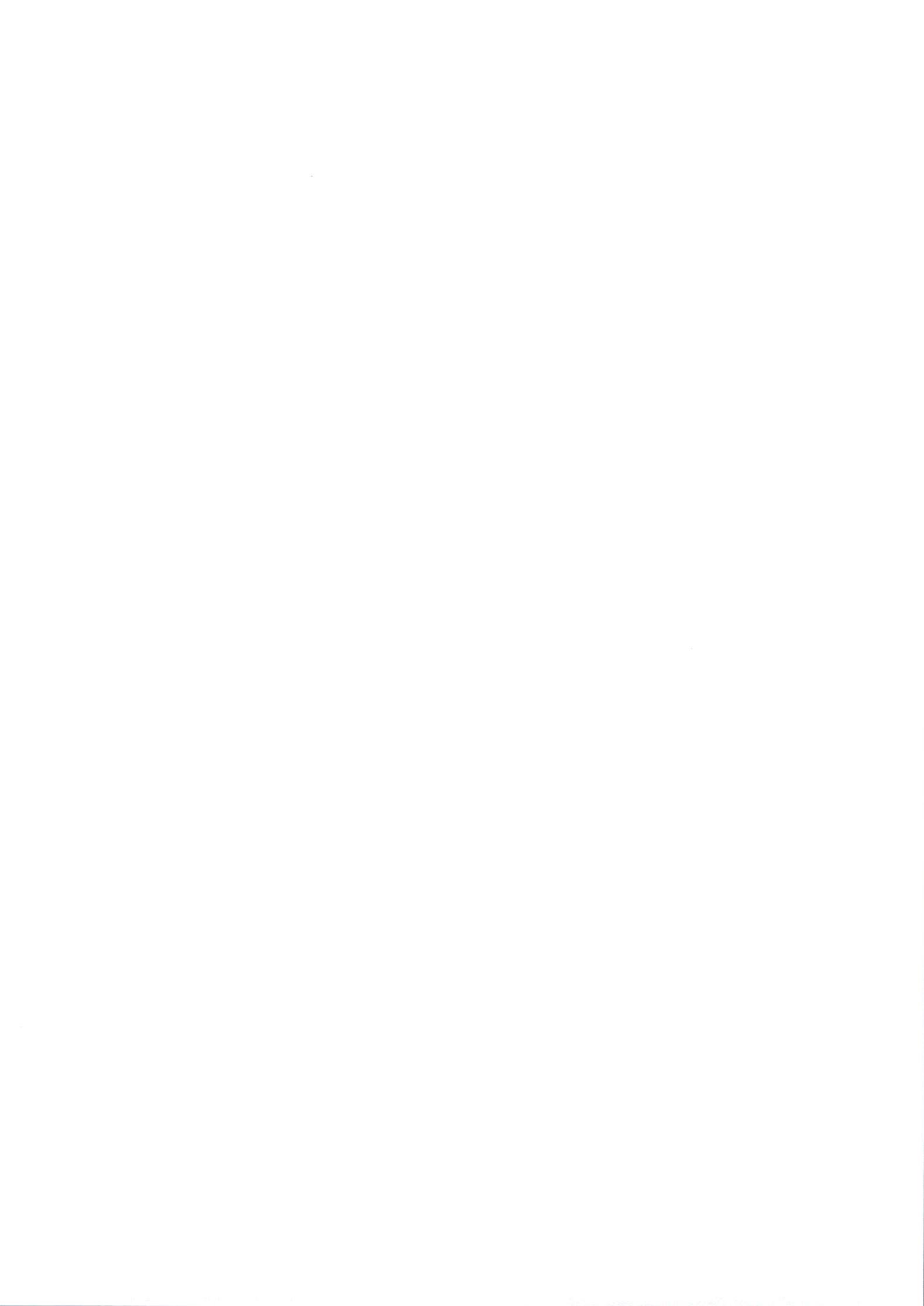
Trên đây là góp ý của trường, trân trọng kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo./.

*Nơi nhận:*

- Phòng KHTC;
- Lưu: VT.



Dương Thị Ngọc Ánh



SỞ GD & ĐT QUẢNG TRỊ  
TRƯỜNG THPT CHÉ LAN VIÊN

Số:70/CV-THPTCLV

V/v tham gia ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024- 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Lộ, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục – Đào tạo Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Trị, Trường THPT Ché Lan Viên đã triển khai lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024- 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng trị trong toàn thể CBGV, nhân viên và ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trường THPT Ché Lan Viên hoàn toàn nhất trí với những nội dung trong dự thảo Nghị quyết, không có ý kiến gì thêm.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VP





Số: 41 /BC-THPT

Triệu Phong, ngày 11 tháng 3 năm 2024

### BÁO CÁO

V/v góp ý Dự thảo nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với cơ sở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ công văn số:416/SGDDT-KHTC ngày 29/12/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với cơ sở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Trường THPT Nguyễn Hữu Thận đã triển khai họp hội đồng sư phạm ; Hội Cha mẹ học sinh để thông qua Dự thảo đồng thời lấy ý kiến góp ý về dự thảo, qua các cuộc họp các thành viên đều nhất trí với Dự thảo và không có ý kiến gì thêm;

*Nơi nhận:*

- Sở GD&ĐT
- Lưu: VT

**Hiệu Trưởng**



**Lê Văn Thành**



Đông Hà, ngày 13 tháng 3 năm 2024

### BÁO CÁO

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí  
đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 -  
2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Theo Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024)

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trường THPT Lê Lợi xin báo cáo:

1. Nhà trường đã triển khai lấy ý kiến rộng rãi trong toàn trường và ý kiến của ban đại diện cha mẹ học sinh, kết hợp tuyên truyền đến phụ huynh học sinh trong và ngoài trường. Kết quả tổng hợp ý kiến:

Đến thời điểm báo cáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhất trí với Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025.

2. Báo cáo tình hình thực hiện thu, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 và dự kiến số liệu thu học phí năm học 2024-2025 (file đính kèm) để đánh giá tác động của việc tăng mức học phí.

Các báo cáo bao gồm bản ký số và bản Word, Excel.

Trân trọng báo cáo./.

*Nơi nhận:*

- Phòng KHTC Sở GD&ĐT;
- Lưu VT, KT.

**HIỆU TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Quý



## BÁO CÁO

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 – 2025  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị  
- Phòng KHTC Sở

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ công văn số 416/SGDĐT –KHTC ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trường THPT Hướng Hóa tổ chức họp toàn thể CBGVNV và họp Ban đại diện cha mẹ học sinh 28 lớp nhằm lấy ý kiến góp ý Dự thảo mức thu học phí cụ thể như sau:

|                        |           |
|------------------------|-----------|
| Tổng số CBGVNV:        | 65 người  |
| Tổng số lớp:           | 28 lớp    |
| Tổng số HS:            | 1.140 em  |
| Đại diện CMHS các lớp: | 28 người. |

### I. Phổ biến các văn bản

Nhà trường triển khai đến toàn thể CBGVNV, Ban đại diện CMHS các lớp lộ trình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Nhằm mục đích huy động nguồn lực của toàn xã hội để thực hiện chủ trương tăng dần mức độ tự chủ của các cơ sở giáo dục, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách, tăng số người làm việc hưởng từ nguồn thu trong giai đoạn 2021 – 2025.

### II. Hình thức tổ chức

Nhà trường tổ chức họp triển khai lấy phiếu đóng góp ý kiến rộng rãi trong CBGVNV toàn trường và ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để tổng hợp nội dung góp ý báo cáo về Sở, đồng thời thực hiện báo cáo tình hình thực hiện thu, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 và báo cáo dự kiến số liệu thu học phí năm học 2024- 2025 (theo mẫu đính kèm) để

đánh giá tác động của việc tăng mức học phí ảnh hưởng đến các đối tượng học sinh theo từng vùng miền

### **III. Kết quả**

#### **1. Về ý kiến đóng góp của CBGVNV: 65 người**

- Đa số CBGVNV đồng tình tăng học phí từ 30.000đ/ tháng lên 100.000đ/tháng.

#### **2. Về ý kiến đóng góp của các Ban đại diện cha mẹ học sinh: 28 người.**

- Đa số đại biểu không đồng tình với mức tăng học phí từ 30.000đ/tháng lên 100.00đ/tháng.

#### **3. Về ý kiến đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp: 28 lớp.**

- Đồng ý với mức thu HP 100.000đ/tháng: 05 lớp; Chiếm tỉ lệ 18 %

- Không đồng ý mức thu 100.000đ/tháng: 23 lớp; Chiếm tỉ lệ: 82 %

#### **Cụ thể:**

- Giữ nguyên mức thu như cũ 30.000đ/tháng;

### **IV. Kiến nghị và đề xuất của CBGVNV và Ban đại diện CMHS**

- Tại Điều 3 khoản 1 Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập nên điều chỉnh mức thu học phí đối với Trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện miền núi là 50.000 đồng như các cấp học khác.

- Tại Điều 3 khoản 2. Quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online), mức thu học phí học trực tuyến nên điều chỉnh bằng 50% mức thu học phí học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục công lập.

Trên đây là báo cáo tình hình tổ chức lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Trường THPT Hướng Hóa./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- Phòng KHTC Sở
- Lưu: KT,VT

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Biên**

## BÁO CÁO

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị;  
- Phòng KHTC Sở;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ công văn số 416/SGBDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trường THPT Hải Lăng tổ chức họp toàn thể CBGVNV và họp Ban đại diện cha mẹ học sinh 31 lớp nhằm lấy ý kiến góp ý Dự thảo mức thu học phí cụ thể như sau:

|                        |           |
|------------------------|-----------|
| Tổng số CBGVNV:        | 78 người  |
| Tổng số lớp:           | 31 lớp    |
| Tổng số HS:            | 1.256 em  |
| Đại diện CMHS các lớp: | 93 người. |

### I. Phổ biến các văn bản:

Nhà trường triển khai đến toàn thể CBGVNV, Ban đại diện CMHS các lớp lộ trình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Nhằm mục đích huy động nguồn lực của toàn xã hội để thực hiện chủ trương tăng dần mức độ tự chủ của các cơ sở giáo dục, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách, tăng số người làm việc hưởng từ nguồn thu trong giai đoạn 2021 – 2025.

### II. Hình thức tổ chức:

Nhà trường tổ chức họp triển khai lấy phiếu đóng góp ý kiến rộng rãi trong CBGVNV toàn trường và ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để tổng hợp nội dung góp ý báo cáo về Sở, đồng thời thực hiện báo cáo tình hình thực hiện thu, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 và báo cáo dự kiến số liệu thu học phí năm học 2024- 2025 (theo mẫu đính kèm) để

đánh giá tác động của việc tăng mức học phí ảnh hưởng đến các đối tượng học sinh theo từng vùng miền

### **III. Kết quả:**

#### **1/ Về ý kiến đóng góp của CBGVNV: 78 người**

- Đa số CBGVNV đồng tình tăng học phí từ 150.000đ/ tháng lên 200.000đ/tháng và cứ mỗi năm tăng thêm từ 15-25%.

- Mức thu HP học trực tuyến (online): Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức thu học phí học trực tiếp của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Đồng ý 100 %

#### **2/ Về ý kiến đóng góp của các Ban đại diện cha mẹ học sinh: 93 người.**

Đa số đại biểu không đồng tình tăng học phí.

#### **3/ Về ý kiến đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp: 31 lớp.**

- Đồng ý với mức thu HP 300.000đ/tháng: 04 lớp; Chiếm tỉ lệ 13 %

- Không đồng ý mức thu 300.000đ/tháng : 27 lớp; Chiếm tỉ lệ: 87%

#### **Cu thể:**

- Giữ nguyên mức thu như cũ 150.000đ/tháng: 19 lớp;

- Đề xuất mức thu 200.000đ/tháng: 07 lớp

- Đề xuất mức thu 250.000đ/tháng: 02 lớp;

- Mức thu HP học trực tuyến (online): Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức thu học phí học trực tiếp của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Đồng ý 100 %

### **IV. Kiến nghị và đề xuất của CBGVNV và Ban đại diện CMHS:**

- Hải Lăng là một Huyện vùng trũng, hầu hết phụ huynh học sinh là nông dân thu nhập chính là nông nghiệp có mức thu nhập thấp.

- Trong Dự thảo cần quy định mức phân loại đơn vị tự chủ của các trường theo nhóm đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2; nhóm 3; nhóm 4)... để có lộ trình tăng học phí phù hợp.

- Nếu thực hiện tăng học phí từ 150.000đ/tháng lên 300.000đ/tháng sẽ gây khó khăn cho Trường trong công tác tuyển sinh lớp đầu cấp, trong khi đó các trường THPT trên địa bàn có mức thu học phí thấp hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình tổ chức lấy ý kiến đóng góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Trường THPT Hải Lăng.

#### **Noi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- Phòng KHTC Sở
- Lưu: KT,VT

#### **HIỆU TRƯỞNG**



**Phan Hồng Khánh**

Gio Linh, ngày 16 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 39/02/2024 về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị,

Sau khi triển khai cho toàn trường, Ban đại diện Cha mẹ học sinh nghiên cứu Dự thảo, Trường THPT Gio Linh báo cáo kết quả góp ý như sau:

Nhà trường cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Đồng thời, có một số ý kiến góp ý như sau:

Điều 3: Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập

1. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập

Ở khu vực thành thị, mức thu học phí 300.000 VND/ học sinh/ tháng, ở mức thu này quá cao với các lý do sau:

- Các trường đóng trên địa bàn thành thị (trừ thành phố Đông Hà), các trường còn lại đa số là học sinh nông thôn lên học, thu nhập của người dân chủ yếu là nông nghiệp, sản xuất công nghiệp không ổn định, phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, vùng Quảng Trị thường xảy ra thiên tai, hạn hán. Vì vậy, người dân còn gặp rất nhiều khó khăn, khổn khổ.

- Đối với công nhân viên chức, công nhân lao động phổ thông, lương còn quá thấp, chỉ đảm bảo được mức lương tối thiểu, chưa đáp ứng được các yêu cầu của cuộc sống của một xã hội phát triển.

- Mức học phí cao, nguy cơ nhiều học sinh sẽ thất học, không có điều kiện đến trường vì vậy không đáp ứng được mục tiêu quốc gia về phổ cập giáo dục.

Đề nghị giảm như sau:

| TT | Cơ sở giáo dục      | Thành thị | Nông thôn | Miền núi |
|----|---------------------|-----------|-----------|----------|
| 1  | Mầm non             | 220.000   | 100.000   | 50.000   |
| 2  | Tiêu học            | 220.000   | 100.000   | 50.000   |
| 3  | Trung học cơ sở     | 240.000   | 100.000   | 50.000   |
| 4  | Trung học phổ thông | 260.000   | 180.000   | 80.000   |

Trên đây là báo cáo góp ý dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KHTC Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT.



SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ  
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 92 /CV-THPT  
V/v tham gia ý kiến góp ý Dự thảo Nghị  
quyết quy định mức về mức thu học  
phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non,  
phổ thông công lập năm học 2024 - 2025  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Triệu Phong, ngày 15 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở GD&ĐT Quảng Trị.

Thực hiện Công văn 416/SDDT-VP ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Trường THPT Chu Văn An đã triển khai đến cán bộ viên chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Kết quả như sau:

1. Đề xuất điều chỉnh mức học phí tại Điều 3 của Nghị quyết:

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

| TT | Cơ sở giáo dục      | Thành thị | Nông thôn | Miền núi |
|----|---------------------|-----------|-----------|----------|
| 1  | Mầm non             | 200.000   | 80.000    | 50.000   |
| 2  | Tiểu học            | 200.000   | 80.000    | 50.000   |
| 3  | Trung học cơ sở     | 200.000   | 80.000    | 80.000   |
| 4  | Trung học phổ thông | 200.000   | 150.000   | 100.000  |

Trường nằm trên địa bàn thành thị nhưng đa số học sinh là con em sinh sống ở vùng nông thôn, vì vậy việc tăng học phí theo nghị quyết là rất khó có thể thực hiện.

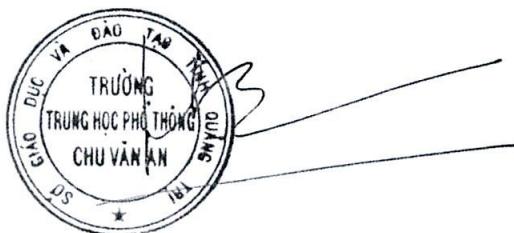
2. Các nội dung còn lại: Nhất trí với dự thảo Nghị quyết

Trường THPT Chu Văn An trân trọng tham gia ý kiến./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thọ



Gio Linh, ngày 16 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 39/02/2024 về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị,

Sau khi triển khai cho toàn trường, Ban đại diện Cha mẹ học sinh nghiên cứu Dự thảo, Trường THPT Gio Linh báo cáo kết quả góp ý như sau:

Nhà trường cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Đồng thời, có một số ý kiến góp ý như sau:

Điều 3: Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập

1. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập

Ở khu vực thành thị, mức thu học phí 300.000 VND/ học sinh/ tháng, ở mức thu này quá cao với các lý do sau:

- Các trường đóng trên địa bàn thành thị (trừ thành phố Đông Hà), các trường còn lại đa số là học sinh nông thôn lên học, thu nhập của người dân chủ yếu là nông nghiệp, sản xuất công nghiệp không ổn định, phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, vùng Quảng Trị thường xảy ra thiên tai, hạn hán. Vì vậy, người dân còn gặp rất nhiều khó khăn, khổn khổ.

- Đối với công nhân viên chức, công nhân lao động phổ thông, lương còn quá thấp, chỉ đảm bảo được mức lương tối thiểu, chưa đáp ứng được các yêu cầu của cuộc sống của một xã hội phát triển.

- Mức học phí cao, nguy cơ nhiều học sinh sẽ thất học, không có điều kiện đến trường vì vậy không đáp ứng được mục tiêu quốc gia về phổ cập giáo dục.

Đề nghị giảm như sau:

| TT | Cơ sở giáo dục      | Thành thị | Nông thôn | Miền núi |
|----|---------------------|-----------|-----------|----------|
| 1  | Mầm non             | 220.000   | 100.000   | 50.000   |
| 2  | Tiêu học            | 220.000   | 100.000   | 50.000   |
| 3  | Trung học cơ sở     | 240.000   | 100.000   | 50.000   |
| 4  | Trung học phổ thông | 260.000   | 180.000   | 80.000   |

Trên đây là báo cáo góp ý dự thảo Nghị quyết về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KHTC Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT.



**HỘI TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Chiến**

Số: 81/BC-THPTBDT

Hải Lăng, ngày 14 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

V/v *lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị;

- Phòng KHTC Sở;

Căn cứ công văn số 416/SGDĐT-KHTC ngày 29/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về việc lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trường THPT Bùi Dục Tài tổ chức họp Hội đồng Sư phạm nhà trường (ngày 05/3/2024) và họp BĐD cha mẹ học sinh 19 lớp (10/03/2024) nhằm lấy ý kiến góp ý Dự thảo mức thu học phí cụ thể như sau:

Tổng số CBGV: 52 người

Đại diện CMHS các 19 lớp: 19 người.

### I. Phổ biến các văn bản:

Nhà trường triển khai đến toàn thể CBGV, Đại diện phụ huynh học sinh lô trình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024-2025.

### II. Hình thức tổ chức:

Nhà trường tổ chức họp triển khai lấy phiếu đóng góp ý kiến rộng rãi trong toàn trường và ý kiến của ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để tổng hợp nội dung góp ý báo cáo về Sở, đồng thời thực hiện báo cáo tình hình thực hiện thu, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 và dự kiến năm học 2024- 2025 để đánh giá tác động của việc tăng mức học phí.

### III. Kết quả:

1/ Về ý kiến đóng góp của CBGV: 52 người

Trong đó:

+ Đồng ý với mức thu HP 200.000đ/tháng: 13 người; Chiếm tỉ lệ: 25%

+ Không đồng ý mức thu 200.000đ/tháng :39người; Chiếm tỉ lệ: 75%

#### Cụ thể:

- Giữ nguyên mức thu như cũ 60.000đ/tháng: 07 người;

- Đề xuất mức thu 120.000đ/tháng:
- Đề xuất mức thu 200.000đ/tháng:

32 người;

13 người;

2/ *Về ý kiến đóng góp của BCH Hội cha mẹ học sinh:* 19 người; Có mặt: 17 người; Vắng: 2 người

#### a. Mức thu HP học trực tiếp:

*Trong đó:*

+ Đồng ý với mức thu HP 200.000đ/tháng: 2 người; Chiếm tỉ lệ 11.8 %

+ Không đồng ý mức thu 200.000đ/tháng :15 người; Chiếm tỉ lệ: 88.2%

#### Cụ thể:

- Giữ nguyên mức thu như cũ 60.000đ/tháng: 03 người;
- Đề xuất mức thu 120.000đ/tháng: 12 người;
- Đề xuất mức thu 200.000đ/tháng: 02 người;

#### IV.Kiến nghị và đề xuất:

Đây là mức thu học phí cao so với mức thu nhập của người dân huyện Hải Lăng nói chung và các xã phía nam huyện Hải Lăng có học sinh dự học tại trường nói riêng vì đều là các xã vùng trũng, khó khăn, thu nhập chính của người lao động chủ yếu là chăn nuôi và trồng lúa nên mức thu nhập rất thấp.

Nhà trường sẽ gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh đầu vào và thời gian hoàn thành các khoản thu nộp sẽ chậm không đảm bảo tiến độ do tỉ lệ hộ gia đình trên địa bàn huyện có mức sống không đồng đều và trong một gia đình có con đồng và học ở nhiều cấp học sẽ tạo nguy cơ tỷ lệ bỏ học cao, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của nhà trường và địa phương trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tình hình tổ chức lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Trường THPT Bùi Dục Tài.

#### Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phòng KHTC Sở
- Lưu: KT, VP

#### HIỆU TRƯỞNG



Võ Viết Tính